

Giảng Ký Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 49

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 10/07/2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=EDrJS-fee6A>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay [là] thứ Tư, chúng ta học về Câu Xá Luận và Tinh Hoa Kinh Luận, bài thứ 49. Chúng ta đang học về phần Tâm, Tâm sở bên A Tỳ Đàm, và một số phần về Kinh tạng. Mở đầu buổi hôm nay, cũng như mọi lần, chúng ta hãy bắt đầu bằng một số câu chuyện mang tính chất nhẹ nhàng, cho quý vị đồng tu hoan hỉ. Mời quý vị theo dõi:

Câu Chuyện Về Một Vị Tỳ - Kheo Siêng Tụng Kinh, Siêng Giảng Thuyết, Tinh Tấn Tư Duy Thời Đức Phật

(Kính Tọa A Hàm)

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng, **siêng tụng kinh, siêng giảng thuyết, tinh tấn tư duy, đắc quả A-la-hán.**

Thiện Trang cố tình để chữ đỏ ở đây, quý vị thấy tu hành là siêng tụng kinh, hồi xưa chưa có kinh bản như bây giờ, mà đọc tụng thuộc lòng; rồi siêng giảng thuyết, tức là giảng kinh cho người khác và trao đổi về kinh; tinh tấn tư duy, thì cuối cùng cũng đắc được quả A-la-hán. Đây cũng là một cách tu, quý vị thấy là phải

siêng tụng kinh, siêng giảng thuyết, tư duy về pháp thì có thể đắc quả A-la-hán.

Sau khi chứng quả rồi, không còn siêng tụng kinh, giảng thuyết nữa.
(Quý vị thấy sau khi chứng quả rồi thì không còn siêng tụng kinh, giảng thuyết nữa).

Khi ấy có vị Thiên thần đang ở trong rừng đó, nói kệ:

*Tỳ-kheo! Ngài trước kia,
Ngài đêm siêng tụng tập;
Luôn vì các Tỳ-kheo,
Cùng luận nghĩa quyết định,
Nay, ngài đổi pháp cú,
Im lặng không mở lời;
Không vì các Tỳ-kheo,
Cùng luận nghĩa quyết định.*

Tức là vị ấy hồi xưa siêng lắm: siêng tụng kinh, giảng thuyết, tinh tấn tư duy, nhưng sau khi đắc quả A-la-hán rồi thì không còn siêng tụng kinh, giảng thuyết nữa. Cho nên vị Thiên thần [chư Thiên] ở trong rừng đó thấy có vẻ kỳ quá, nên mới đọc bài kệ để hỏi, ý là tại sao trước kia ngài siêng như vậy, mà giờ ngài chỉ im lặng không mở lời, không bàn luận nghĩa với người ta nữa? Chúng ta coi thử ngài đáp như thế nào.

Tỳ-kheo kia nói kệ đáp:

*Xưa, vì chưa ly dục,
Tâm thường ưa pháp cú.
Nay, vì đã ly dục,
Việc tụng thuyết đã xong.
Trước, biết đạo đã đủ,*

Thấy, nghe đạo làm gì?
Các thấy, nghe thế gian,
Bằng chánh trí buông hết.

Quý vị thấy ngài nói: Xưa là vì chưa ly dục, nên tâm thường ưa pháp cú. Chúng ta cũng vậy thôi, [mình] chưa ly dục, chưa đắc đạo nên tâm còn ưa trong pháp. Nhưng nay ngài ấy đã ly dục được rồi, việc tụng thuyết đã xong, nên ngài ấy không muốn nữa. Trước biết đạo đã đủ, thấy nghe đạo làm gì? Cho nên gọi là Vô học. Các thấy, nghe thế gian, bằng chánh trí thì buông hết. Tóm lại là không cần nữa.

Sau khi Thiên thần nghe những gì Tỳ-kheo nói, hoan hỷ, tùy hỷ, liền biến mất.

(Kinh 1251. Tụng Kinh – Kinh Tạp A Hàm).

Cho nên có nhiều điều, chúng ta cũng thấy cảnh giới của A-la-hán khác với cảnh giới của chúng ta. Chúng ta thì chưa ly dục, còn ưa thuyết pháp, ưa kinh pháp, tâm thường ưa pháp cú tức là câu về pháp. Nhưng ngài ấy đã xong rồi thì ngài không còn thích thuyết pháp nữa.

Thực ra chúng ta chưa tu đạt cảnh giới như ngài, không thể [thành] A-la-hán được, nhưng về sau dần dần chúng ta thấy cũng thích tu nhiều hơn đúng không ạ? Nếu quý vị có tu tập đầy đủ về Thiền chỉ, Thiền quán, không biết quý vị có cảm nhận thế nào, chứ Thiện Trang bây giờ cảm nhận thấy thích tu nhiều hơn. Thiện Trang không thích nhiều thời gian ở trong thuyết giảng hay nghe nhiều, mà mình thích thực hành, thích trong sự an vui, an lạc hơn. Có thể quý vị cũng có cảm nhận như vậy. Nên là Thiện Trang cũng đã thông báo hôm thứ Bảy vừa rồi. Sau này Thiện Trang sẽ giảng ít lại, thỉnh thoảng nghỉ, để cho quý vị có thời gian để tu tập, và Thiện Trang cũng có thời gian tu tập nhiều hơn. Một tuần giảng hai buổi, nhưng cũng có thể nghỉ nhiều hơn, mong quý vị có thể hiểu điều đó.

Chúng ta cần có thời gian để chiêm nghiệm, để thực hành. [Vì] Phật pháp là đến để mà thấy, thiết thực ngay trong hiện tại, tức là có lợi ích liền. Và khi mình thấy có lợi ích rồi thì mình thấy rất thích tu. Ví dụ như chúng ta đang Thiền, [nếu]

đang vô thì mình thấy an lạc, mặc dù không vô sâu lắm. Nhưng An lạc là mình thấy thích trong cảm giác Thiền đó, đâu còn thích cầm kinh, cầm sách gì nữa. Như vậy là chúng ta cũng hiểu được. Vị này đắc A-la-hán rồi thì càng hiểu hơn nữa, nên tự nhiên là ngài ấy im lặng thôi. Đây là một câu chuyện thời đức Phật, quý vị thấy có câu chuyện như vậy.

Bây giờ, Thiện Trang giới thiệu câu chuyện thứ hai, đó là một vị Tỳ-kheo bị mang tiếng xấu với vợ người ta vào thời đức Phật, theo Kinh Tạp A Hàm. Câu chuyện này mang tính thực tế hơn, câu chuyện ở trên thì cao siêu.

Câu Chuyện Về Một Tỳ-Kheo Bị Mang Tiếng Xấu Với Vợ Người Ta Vào Thời Đức Phật

(Theo Kinh Tạp A Hàm)

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo ở Câu-tát-la du hành trong nhân gian, nghỉ lại trong một khu rừng. Lúc ấy, Tỳ-kheo kia đùa giỡn với vợ con của gia chủ, bị mang tiếng xấu. Tỳ-kheo tự nghĩ: *‘Nay ta hỏng mất, mang tiếng xấu chung đụng vợ con người. Nay ta muốn tự sát ở trong rừng này’.*

Quý vị thấy, không phải thời nay mà thời xưa cũng có những chuyện như vậy. Tức là vị Tỳ-kheo đó cũng có mất một chút oai nghi, là đùa giỡn với vợ con của một vị gia chủ, cho nên sau đó bị mang tiếng xấu. Bấy giờ, ngài ấy nghĩ: *‘Nay ta hỏng mất, mang tiếng xấu chung đụng vợ con người ta, nay ta muốn tự sát trong khu rừng này’.* Như vậy là nghĩ đến tự sát. Quý vị thấy không ạ? Thời đức Phật cũng có những người như vậy thôi, nên bây giờ mình bị chuyện oan ức là bình thường. Bây giờ chúng ta xem thử, câu chuyện này sẽ kết thúc như thế nào. Vị đó định tự sát, rất nguy hiểm đúng không ạ?

Lúc ấy Thiên thần ở trong rừng kia tự nghĩ: *‘Không tốt, hỏng mất rồi! Tỳ-kheo này không hư hỏng, không lỗi lầm, mà muốn tự sát ở trong rừng. Bây giờ, ta hãy đến đó tìm cách khai ngộ’.*

Có nghĩa là vị Thiên thần thấy vị Tỳ-kheo này cũng chỉ là đùa giỡn vậy thôi, chưa có gì, không hư hỏng, không lỗi lầm, mà bây giờ muốn tự sát, cho nên vị Thiên thần ủng hộ Phật pháp, hộ giới tới. Quý vị thấy qua hai câu chuyện này,

chứng tỏ là chúng ta tu hành là có Thiên thần hộ trì, cho nên ráng tu. Giờ coi tiếp xem tình hình như thế nào.

Lúc ấy, Thiên thần kia hóa thân thành con gái của gia chủ, nói với Tỳ-kheo rằng: *‘Nơi các đường làng, giữa các ngã tư đường, mọi người đều đồn tiếng xấu về tôi và ngài rằng đã gần gũi nhau, làm những việc bất chính. Vốn đã mang tiếng xấu rồi, bây giờ ông có thể hoàn tục để cùng nhau hưởng lạc’.*

Quý vị thấy chư Thiên không có giúp kiểu như bình thường, với trí tuệ của chư Thiên, Thiên thần đem ra chiêu bài luôn, biến ra thành người con gái của gia chủ dụ luôn. Dụ là đường nào cũng mang tiếng rồi, các đường làng, giữa các ngã tư đường, đồn ầm tiếng xấu là ngài với tôi đã gần gũi nhau, làm việc bất chính rồi. Cho nên vốn mang tiếng xấu rồi, thì thôi hoàn tục luôn đi để hưởng vui... Vậy vị Tỳ-kheo này như thế nào? Chúng ta thử coi xem. Thử lòng đó quý vị.

Tỳ-kheo đáp: *‘Nơi các đường làng, giữa các ngã tư đường, mọi người đều đồn tiếng xấu về tôi và các cô đã cùng gần gũi nhau, làm những việc bất chính. Hôm nay tôi chỉ còn tự sát’.*

Vị Tỳ-kheo này cũng rất là khảng khái. Như mình có khi là thôi, đường nào cũng mang tiếng rồi, về [hoàn tục] luôn. Nhưng không, vị Tỳ-kheo này bảo không, chỉ có tự sát thôi. [Đây] là một căn bệnh của chúng sanh, ai cũng vậy thôi. Chúng ta coi tiếp theo câu chuyện như thế nào.

Lúc ấy, Thiên thần kia liền hiện lại thân Trời, nói kệ:

Tuy mang nhiều tiếng xấu,

Người khổ hạnh nên nhẫn;

Không vì khổ, tự hại,

Cũng không nên sanh phiền.

Quý vị nhớ nha! Ở đời có bị vài tiếng xấu mà chịu không nổi. Ở đây vị Thiên thần nói là: Tuy mang nhiều tiếng xấu; Người khổ hạnh nên nhẫn; Không vì khổ tự hại (tự sát đó); Cũng không nên sanh phiền. Vậy chứ có gì đâu mà đã lung lay ý chí rồi. Cho nên chư Thiên nhắc.

*Nghe tiếng mà sợ hãi,
Ấy là thú trong rừng
Là chúng sanh khinh tháo,
Không thành pháp xuất gia.*

Mình tu hành kiểu gì mà nghe tiếng thôi đã sợ hãi rồi; Ấy là thú ở trong rừng thôi, chứ còn gì nữa; Là chúng sanh khinh tháo, tức là chúng sinh dễ bị lay động; Không thành pháp của người xuất gia. Người tu hành làm gì mà dễ vậy.

*Nhân giả nên nhẫn nại,
Không vướng vào tiếng xấu;
Giữ tâm, trụ vững chắc,
Đó là pháp xuất gia.*

Phải có nhẫn nha! Phải nhẫn nại được. Ở trên cũng nói nhẫn, ở đây cũng nói nhẫn nại. Không vướng vào tiếng xấu; Giữ tâm trụ vững chắc; Đó là pháp xuất gia. Thiện Trang thích đoạn kệ bôi chữ đỏ này:

*Không vì người ta nói,
Mà mình thành giặc cướp;
Cũng không vì người nói,
Mà mình đắc La-hán.*

Thấy chưa? Quý vị nhớ nha! Không vì người ta nói, mà mình thành giặc cướp. Họ nói kệ họ, mình không có thì thôi, đúng không ạ? Vị Tỳ-kheo này không có thì thôi, không vì họ nói vậy mà mình thành giặc cướp. Cũng không vì người ta nói mà mình đắc A-la-hán. Cho nên đắc A-la-hán hay không là do mình, không phải do người ta nói. Quý vị thấy chư Thiên nhắc hay không?

*Như ngài đã tự biết,
Chư Thiên cũng biết vậy.*

Câu cuối cùng là ‘Nhuê ngài đã tự biết; Chư Thiên cũng biết vậy’, quan trọng là ngài biết rồi, ngài không phạm, không làm gì, người ta nói thì kệ họ. Chư Thiên chúng tôi cũng biết vậy. Ngài có đắc A-la-hán hay không, là cũng do ngài biết vậy; chư Thiên chúng tôi cũng biết vậy. Quý vị thấy hay không? Cho nên tu có được chư Thiên, chư Thần giúp đỡ. Giúp đỡ thì giúp vậy thôi, chứ quý vị muốn tự sát thì cũng không có cách gì đâu. Kết cục như thế nào?

Sau khi được Thiên thần kia khai ngộ rồi, [vị Tỳ-kheo ấy] chuyên tinh tư duy, đoạn trừ các phiền não, đắc A-la-hán.

(Kinh 1259. Gia Phụ - Kinh Tạp A Hàm).

Quý vị thấy hay không? Kết cục rất hay! Tuy là vậy, nhưng cuối cùng vị Tỳ-kheo ấy được chỉ thị như vậy rồi, cho nên chuyên tinh tư duy, đoạn trừ các Phiền não và cuối cùng đắc được A-la-hán. Thấy chưa? Đáng lẽ chết, mà giờ đắc A-la-hán rồi. Quý vị thấy hay không? Cho nên ai mà bị nghịch cảnh, bị này bị kia thì nhớ câu chuyện này giùm. Không vì người ta nói mà mình thành giặc cướp, hay không vì người ta nói mà mình thành kẻ xấu xa, không vì người ta nói mà mình đi tự sát, cũng không vì người ta nói mà mình đắc A-la-hán, mà phải là tự mình tu. Cho nên phải hiểu như vậy! Và có ai chứng minh? Chư Thiên biết và mình cũng tự biết. Cho nên đừng lo chuyện thị phi, chuyện này chuyện kia, nếu mình không có làm thì không sao hết.

Quý vị thấy câu chuyện này rất hay. Đây là Kinh 1258 - Kinh Gia Phụ trong Kinh Tạp A Hàm. Trong Kinh Tạp A Hàm có nhiều câu chuyện hay. Lần này chúng ta được học thêm một câu chuyện nữa.

Nhớ nha! Ai mà bị oan ức, bị người ta nói này nói kia, bị phê bình chỉ trích v.v... thì nhớ câu chuyện này, nhờ đó cũng đắc A-la-hán. Và [qua] câu chuyện này, chúng ta thấy vị Tỳ-kheo đó có phạm giới nhỏ là đùa giỡn với vợ con người ta, cho nên là có phạm giới nhỏ, nhưng sau đó vẫn đắc A-la-hán. Chứ không phải là người ta phạm giới nhỏ mà quất cho người ta tiêu. Không phải! Đó là chúng ta hiểu rất rõ. Cho nên học Phật pháp phải hiểu và rắng tu.

Câu chuyện này cực kỳ hay. Cho nên ai đó mà rơi vào hoàn cảnh khó khăn thì hãy nhớ câu chuyện này. Chúng ta nhớ rằng không vì người ta nói mà mình

thành giặc cướp, cũng không vì người nói mà mình đắc La-hán. Mình nói đắc Sơ quả Tu-đà-hoàn, mình vẫn đắc vô tư, không sao!

Đó là giới thiệu cho quý vị hai câu chuyện để quý vị vui hơn. Giờ thì chúng ta vào [phần] có niềm tin vui hơn nữa.

Không Thể Tính Được Số Lượng Phước Báu Của 4 Dự Lưu Phần

(Trích Từ Kinh Tương Ưng)

Dự lưu phần là bốn phần của quả Dự lưu, quả Tu-đà-hoàn. Nếu quý vị thành tựu được bốn phần đó thì quý vị được phước báu vô lượng, trích từ Kinh Tương Ưng. Lúc này hai câu chuyện trên là trích từ Kinh A Hàm của bên Bắc truyền. Bây giờ là trích từ Kinh Tương Ưng của Nam truyền.

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc này. Thế nào là bốn?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Phật: "Đây là bậc Ứng Cúng... Phật, Thế Tôn". (Tức là 10 danh hiệu Phật đó quý vị). Đây là phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc thứ nhất. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp... đối với Tăng... thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến Thiên định. Đây là phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc thứ tư. Những pháp này, nay các Tỷ-kheo, là bốn phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc.

Chúng ta biết bốn điều này, gọi là bốn phần của Sơ quả Tu-đà-hoàn: Thành tựu niềm tin bất động đối với Phật, thành tựu niềm tin bất động đối với Pháp, thành tựu niềm tin bất động đối với Tăng và thành tựu Thánh giới. Thì phước đức đó lớn như thế nào, ở đây nói:

Với vị Thánh đệ tử thành tựu bốn phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc này, nay các Tỷ-kheo, thật không dễ đếm được vô lượng phước đức: "Số lượng như thế này là phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc". Chúng chỉ có thể gọi được là vô số, vô lượng, đại uẩn phước đức.

Nếu thành tựu được bốn chi phần của quả Dự lưu, thì quý vị thấy được vô số vô lượng phước đức luôn, và đại uẩn là một nhóm lớn về phước đức. Cho nên ráng tu nha! Thành tựu niềm tin bất động đối với Phật, bất động đối với Pháp, bất động đối với Tăng và giữ được Năm giới, thì quý vị đã có phần phước đức vô lượng. Quan trọng là ráng học pháp làm sao để niềm tin bất động đối với Phật, Pháp, Tăng. Đây là Thánh tăng, là Thánh đệ tử gồm 4 đôi 8 bậc từ Tu-đà-hoàn hướng, chứ không phải là Phàm tăng đâu, cho nên là yên tâm, dễ thành tựu được.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thật không dễ đếm được số lượng nước trong biển lớn là có bao nhiêu thùng, hay có bao nhiêu trăm thùng, hay có bao nhiêu trăm ngàn thùng. Chúng chỉ có thể gọi được là vô số, vô lượng nước lớn tụ tập. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu bốn phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc này, thật không dễ gì đếm được số lượng phước đức: "Số lượng như thế này là phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc". Chúng chỉ có thể gọi được là vô số, vô lượng, đại uẩn phước đức.

Quý vị thấy đã không? Cho nên tu vào Sơ quả Tu-đà-hoàn thôi thì ngon lắm, phước quá trời, phước vô số vô lượng, không thể tính được. Giống như nước ở trên biển, quý vị tính bao nhiêu thùng, có bao nhiêu trăm thùng cũng không được, có bao nhiêu ngàn thùng cũng không được. Đức Phật nói như vậy, chúng ta thấy có đã không? Cho nên chúng ta đang tu học ở đây, chúng ta thấy con đường mở màn rất dễ dàng đúng không? Càng ngày càng dễ hơn, sáng tỏ hơn, để vào Thánh quả. Có bao nhiêu cách để vào Thánh quả, trong đó có một cách là: Thành tựu niềm tin bất động đối với Phật, niềm tin bất động đối với Pháp, niềm tin bất động đối với Tăng và giữ được Năm giới (thành tựu được Thánh giới) thì rất tốt nha. Bây giờ Đức Phật nói kệ:

Thế Tôn nói như vậy:

*Là đại dương, đại hải,
Nước mênh mông rộng lớn,
Đầy rẫy những hải hùynh,
Chứa vô lượng trân châu,
Phục vụ trăm ngàn người,*

*Các con sông lớn, nhỏ,
Chúng tuôn chảy ồ ạt,
Chúng đổ về bể khơi.
Cũng vậy là những người,
Thí đồ ăn, uống, vải,
Bố thí giường, chỗ ngồi,
Mền, nệm, các đồ nằm,
Vô lượng nguồn phước đức,
Từ kẻ trí tuôn chảy,
Như sông hồ đầy nước,
Chảy tuôn ra bể cả.*

Đây là bài kệ tổng kết.

(Kinh (55.41) Sung Mãn 1. Thuộc Phẩm Phước Đức Sung Mãn Với Kệ - Kinh Tương Ưng Bộ).

Cho nên chúng ta thấy, nếu thành tựu được bốn [chi phần] này [thì] phước đức vô lượng. Tại vì quý vị là Thánh nhân mà, lúc đó quý vị ít nhất cũng vào Tùy tín hành, Tùy pháp hành rồi. Thành tựu được điều đó rồi thì trước sau gì cũng chứng Tu-đà-hoàn thôi. Cho nên bốn chi phần đó sẽ đưa mình vào Tu-đà-hoàn, tự nhiên mình là Thánh nhân, thì tất nhiên phước đức là vô lượng rồi.

Như vậy làm sao để trở thành Tu-đà-hoàn thì chúng ta ôn lại. Tại vì có nhiều đồng tu hay quên, nên chúng ta cứ phải ôn đi ôn lại.

Tu Tập Ngũ Căn Đạt Được Sơ Quả Tu-đà-hoàn Cho Đến Quả A-la-hán (2).

Kinh Tương Ưng bộ

Điều này lúc trước Thiện Trang đã chia sẻ rồi, bây giờ ôn lại và mở rộng thêm nên đánh số (2). Tức là trong 7 cách để vào Sơ quả Tu-đà-hoàn, chúng ta có một cách là tu tập Năm căn (Ngũ căn). Đoạn này trích theo Kinh Tương Ưng bộ.

Kinh (48.2) Dự Lưu 1: Paṭhamasotāpanna (SA 644)

- Đây các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn.

Khi nào vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm, sự xuất ly của năm căn này; khi ấy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử ấy được gọi là vị Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

Tức là ở đây, nếu quý vị thành tựu được Năm căn: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, mà biết như thật, biết rõ về sự tập khởi, tức là nguyên nhân mà nó khởi lên. Rồi sự chấm dứt, rồi vị ngọt, sự nguy hiểm của Năm căn, rồi sự xuất ly của Năm căn này. Nói [theo] ngôn ngữ này thì khó hiểu, nhưng nói tóm lại, là chúng ta cứ tu theo: Tín, Tấn, Niệm Định, Tuệ. Nếu thành tựu được thì chúng ta sẽ trở thành vị Dự lưu (tức là Sơ quả Tu-đà-hoàn) không thối đọa, quyết chắc được quả giác ngộ tức là sẽ đến A-la-hán. Đó là [Kinh] Dự lưu 1.

Kinh (48.4) A-la-hán 1: Paṭhama-arahanta (SA 645)

- Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... Tuệ căn (tức là Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn).

Khi nào vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, sau khi như thật rõ biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm căn này, được giải thoát không có chấp thủ (có thêm một dòng khác với ở trên là: ‘được giải thoát, không có chấp thủ’, [còn] ở trên là trên biết thôi, chứ chưa có giải thoát, vẫn còn dính mắc. Còn ở đây thì không) khi ấy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử ấy được gọi là vị A-la-hán, lậu hoặc đã được đoạn tận, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã được đoạn tận, chánh trí, giải thoát.

Tóm lại là nếu quý vị tu tốt điều này thì sẽ được đến A-la-hán. Những ngôn ngữ này hơi khó hiểu, quý vị nên nhớ bài kinh mà hồi trước Thiện Trang có đưa ra rồi. Đó là bài kinh tóm tắt, bài kinh 48.12, 48.11, 48.13 gì đó, có mấy bài đó. Ở đây [Thiện Trang] chọn bài Kinh 48.12:

- Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn... Tuệ căn. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là Năm căn.

Với sự toàn diện (samattā), này các Tỷ-kheo, với sự viên mãn năm căn này, là bậc A-la-hán (ai làm xong Tín, Tấn, Niệm Định, Tuệ này thì trở thành A-

la-hán luôn).

Yếu nhẹ hơn là bậc Bất hoàn (tức là nếu yếu hơn một chút thì là bậc Bất hoàn, tức là bậc Tam quả A-la-hàm. Bất hoàn có nghĩa là không trở lại thế gian này nữa, bởi vì các ngài từ Tam quả A-la-hàm thì tề nhất cũng sanh vào trời Sơ thiên, còn thông thường thì sẽ sanh vào Ngũ Bất Hoàn Thiên là 5 tầng trời Bất Hoàn. Còn có trường hợp tề nhất là sanh vào tầng trời Sơ thiên, bởi vì chưa tu Thiền chỉ nên chỉ có thể vào trời Sơ thiên thôi, điều này chúng ta học nhiều rồi).

Yếu nhẹ hơn là bậc Nhất lai (tức là bậc Nhị quả Tư-đà-hàm. Nhất lai là còn một lần ở trong cõi Dục, tức là đời sau sanh vào cõi Người, hoặc cõi Trời một lần nữa. Nghĩa là mình chết rồi, mình sanh vào cõi Trời hoặc cõi Người [một lần nữa], sau đó mới đắc A-la-hán).

Yếu nhẹ hơn là bậc Dự lưu (thật ra chữ Nhất lai này chúng ta phải nói rõ hơn, nói vậy cũng không chính xác, đó là nói cho quả Tư-đà-hàm mà không tu Thiền chỉ. Nếu quý vị là Tư-đà-hàm (Nhị quả) mà quý vị có tu Thiền chỉ, thì bậc Nhất lai của quý vị là một lần sanh ở cõi trời Phạm thiên, tức là từ Sơ thiên trở lên, rồi sẽ đắc A-la-hán. Đây là mình nói một cách đơn giản, nên mình cứ nói là một lần ở cõi Dục, nhưng thực ra là một lần sanh. Nếu như chúng ta nói một lần sanh thì chính xác hơn, vì tùy theo [sự] tu Thiền chỉ.

Thiền chỉ quan trọng lắm quý vị, hiện tại chúng ta có phương pháp tu Thiền chỉ rất hiệu quả đúng không? Quý vị nên áp dụng để tu. Thiện Trang thấy từ khi mình tu Thiền chỉ, quý vị cũng tu Thiền chỉ, rất nhiều đồng tu cũng báo cáo là an lạc hơn, nhẹ nhàng hơn, bớt sân, bớt si. Hồi xưa thì sân si dữ lắm, nhưng bây giờ bớt rồi, bớt khống chế người, rồi ngủ thì được tỉnh táo, sáng suốt. Cho nên ai tu Thiền chỉ thì mới biết được sự hiệu quả. Còn những người không tin, không tu, thì đó là những người, Thiện Trang nói rất là đáng tiếc. Tại sao Pháp thân Huệ mạng của mình, con đường giải thoát sanh tử của mình mà mình không thử. Phải tu rồi thì mới biết, phải bỏ [thời gian] ra [tu] thử đi. Chứ mình nghe bị tiên nhập vi chủ, suốt ngày được giới thiệu, từ nhỏ đến lớn mẹ nói chỉ có món ăn rau muống là ngon nhất rồi con ạ. Mình ở trong nông thôn, đâu có biết đi ra thành thị thì sẽ có nhiều món ăn ngon hơn.

Giống như đồng tu Tịnh Độ cứ nghe niệm Phật là ngon nhất rồi, cứ nghe vậy

thôi, nhưng đọc kinh rồi thì chúng ta thấy đâu phải như vậy. Cho nên khi nghe thấy thì phải thử, thử để so sánh. Và thử để so sánh rồi, biết [pháp] nào hiệu quả hơn, tâm mình thay đổi thì tự mình biết. Cho nên Thiện Trang chỉ khuyên quý vị còn thời gian thì nên thử, phải có thời gian luyện tập, phải có thời gian trải nghiệm. Phật pháp là đến để mà thấy, phải tự mình giác hiểu. Trong đề mục niệm Pháp, đức Phật hay nói có mấy điều là: **‘đến để mà thấy; người trí tự chứng** (là tự mình giác hiểu, tự mình hiểu rõ, tự mình tìm hiểu); **thiết thực trong hiện tại; vượt ngoài thời gian; có khả năng hướng thượng** (hướng thượng là đưa mình lên những địa vị cao hơn, những địa vị Thánh quả giải thoát). Trong bộ kinh có nói rõ, quý vị cứ nghe đi, nghe một hồi sẽ có đoạn này đoạn kia bổ sung cho nhau, có như vậy cho nên mình tu.

Và đức Phật rất nhấn mạnh việc tu Thiền chỉ và Thiền quán. Thiền chỉ quan trọng chứ không phải mình xem thường, nhưng người đời nay thì hơi xem thường nhiều, cho nên tu khó thành tựu. Và nếu có trợ lực của Thiền chỉ thì quý vị tu Thiền quán (Vipassana), tu niệm Phật, tu [Pháp môn] gì cũng sẽ dễ hơn rất nhiều, tâm mình sẽ mạnh mẽ hơn và sẽ an lạc nhẹ nhàng. Và khi tu rồi thì quý vị thích tu lắm, chứ không phải tu theo kiểu vào thời khóa để trả bài, mà mình thích tu lắm. Đặc biệt, tu bữa nào vô được sâu là bắt đầu quý vị thích, quý vị chỉ muốn tu luôn, nhiều khi chẳng muốn làm gì nữa hết.

Cho nên quý vị thấy vị A-la-hán hồi nãy không? Sau khi đắc A-la-hán thì ngài chỉ muốn ở trong niềm vui đó, nên không muốn giảng tiếp nữa, không muốn đàm luận Phật pháp, đủ rồi. Đó là quý vị hiểu như vậy.

Trở lại bài kinh này, quý vị tu tập Năm căn này, nếu mạnh [thì] được quả A-la-hán, còn nhẹ hơn là Tam quả, nhẹ hơn nữa là Nhị quả, yếu nhẹ hơn là bậc Dự lưu tức là Sơ quả Tu-đà-hoàn.

Quý vị nên để ý Sơ quả Tu-đà-hoàn này một chút, có nhiều [bậc] Sơ quả Tu-đà-hoàn lắm, chứ không phải chỉ có một [bậc] Sơ quả Tu-đà-hoàn đâu. Có bậc có sáu lần sanh, chính trong kinh nói chứ không phải Thiện Trang nói, quý vị tìm ở trong kinh đều có. Có thể là sáu lần sanh, có thể là ba lần sanh, có thể là hai lần sanh (là bậc Gia gia), có khi là một lần sanh, thì cũng gọi là Tu-đà-hoàn.

Tại sao một lần sanh lại không xếp vào Tư-đà-hàm mà xếp vào Tu-đà-hoàn?

Bởi vì thực tế người ta chỉ mới đoạn được ba Kiết sử đó thôi, cho nên chưa xếp vô bậc Nhất lai, nên có thể là một lần sanh, hai lần sanh, ba lần sanh, bốn lần sanh, năm lần sanh, sáu lần sanh, bảy lần sanh. Tối đa là bảy lần sanh, chứ không phải là bảy lần sanh ở cõi Dục. Tại vì có khi người ta không ở cõi Dục nữa, có người chứng Tu-đà-hoàn và đắc Thiền, thì người ta lên trời Sơ thiền hoặc là Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền v.v... Sau này mình học càng rõ thì mình thấy rõ ràng là do Thiền [định]. Và khi đó họ lên thì họ có thể còn một đời hoặc hai đời, thì tùy, đó là do chủng tánh.

Cho nên Thánh quả phức tạp như vậy, chứ không phải lúc nào cũng sanh lên cõi Trời, rồi sanh lên cõi Người, đó là kiến thức hồi xưa, kiến thức đó không đúng. Chúng ta phải học theo kinh, theo tạng Vi Diệu Pháp. Cho nên bậc Dự lưu cũng có rất nhiều, sau này chúng ta sẽ học kỹ hơn. Nhưng đó là quả, mình học nhân để đạt được quả thì tốt hơn.

Yếu nhẹ hơn nữa là bậc Tùy pháp hành, yếu nhẹ hơn nữa là bậc Tùy tín hành.

Tùy pháp hành và Tùy tín hành trong kinh không nói rõ, nhưng trong các bộ luận về sau này thì nói Tùy tín hành, Tùy pháp hành chính là Sơ quả hướng. Nhưng Thiện Trang cũng nói là trong bộ luận nói thôi, như Luận Câu Xá nói, thậm chí là bên Nam truyền họ cũng nói vậy. Nhưng nếu theo Kinh 127 của Kinh Trung A Hàm, bộ kinh gọi là Kinh Phước Điền, quý vị thấy địa vị Tùy tín hành, Tùy pháp hành được nói riêng. Sau hai địa vị này rồi thì mới nói Tu-đà-hoàn hướng, rồi mới nói Tu-đà-hoàn. Điều đó chứng tỏ có thể Tùy tín hành, Tùy pháp hành còn ở dưới Tu-đà-hoàn hướng nữa. Chính vì vậy chúng ta không biết, chúng ta cứ nói theo kinh thôi.

Cho nên có khi Tùy tín hành, Tùy pháp hành chưa hẳn là Tu-đà-hoàn hướng, mà cũng có thể Tu-đà-hoàn hướng, nhưng đức Phật nói như vậy trong Kinh 127. 27 địa vị Hiền thánh, thì quý vị thấy trong 18 địa vị Hữu học thì có 3 địa vị đầu tiên là Tùy tín hành, Tùy pháp hành, rồi mới tới Tu-đà-hoàn hướng, mới tới Tu-đà-hoàn, là bốn địa vị đầu tiên. Rồi đến Tư-đà-hàm hướng, Tư-đà-hàm, đằng sau còn năm địa vị nữa. Có phải như vậy không? Không biết! Quý vị coi nha! Quý vị tham khảo. Nói chung là Tùy tín hành, Tùy pháp hành là còn dễ hơn nữa.

Cho nên tu tập Năm căn: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ thì nhẹ nhất cũng được Tùy tín hành. Còn nếu không có gì, thì có bộ kinh kia nói là phàm phu luôn, nói chung mình yếu nhẹ hơn nữa thì là Tùy tín hành. Hay nói cách khác, nếu tu không được chút gì thì gọi là phàm phu, nếu được kha khá thì bắt đầu [được] Tùy tín hành, khá khá hơn nữa thì được Tùy pháp hành, khá hơn nữa thì được Tu-đà-hoàn, khá hơn nữa thì được Tư-đà-hàm, khá hơn nữa thì được A-na-hàm, khá hơn nữa thì được A-la-hán. Quý vị thấy như vậy dễ tu hơn, và có rất nhiều cách [để vào các địa vị đó], chúng ta học hết rồi.

Ở trong Phẩm Thanh Tịnh, kinh này là Kinh Tóm Tắt 1, Kinh 48.12, tức là ở chương 48, Kinh số 12, phẩm Thanh Tịnh Tương Ưng Căn của Kinh Tương Ưng Bộ. Chúng ta kết hợp giữa Nam truyền và Bắc truyền, giữa A Hàm và Nikaya thì chúng ta sẽ thấy rõ ràng hơn.

Có đồng tu nói vậy Năm căn này là gì? Bây giờ có nhiều người mơ mơ màng, mặc dù mình học rồi nhưng lại quên. Hôm nay Thiện Trang nhắc lại thêm nữa. Tại vì Ngũ quyền (Năm căn) này cực kỳ quan trọng, nên nhắc lại lần nữa bằng lời kinh. Chúng ta toàn nói trong kinh thôi. Chúng ta sẽ ôn lại Năm căn này, thế nào là Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ.

Ngũ căn (Số 2)

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Tại Savatthi (Savatthi là Xá Vệ quốc), ... **Thế Tôn thuyết**

- Nay các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn.

Thiện Trang xin để thêm dấu ngoặc vuông và mở ngoặc bên trong để chúng ta biết Tín căn là gì.

[1.Tín căn] Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Tín căn? (Chúng ta kiểm tra xem chúng ta có Tín căn hay không nha).

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử **có lòng tin, đặt lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Bạc Ưng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn**

Sư, Phật, Thế Tôn". Nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là Tín căn.

Quý vị coi cho kỹ, điều kiện đưa ra không khó, rất đơn giản, là có lòng tin, đặt lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai thông qua 10 danh hiệu, đó là: bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Nghĩa là bất hoại tịnh đối với Phật, niềm tin bất động. Niềm tin bất động bằng cách gì? Đó là hãy tin rằng đức Phật là Như Lai. Thế nào Như Lai, thế nào là Ứng Cúng, thế nào là Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, thế nào là Thiện Thệ, thế nào là Thế Gian Giải, thế nào là Vô Thượng Sĩ, thế nào là Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, quý vị hiểu được như vậy và quý vị tin được đức Phật là một người có đủ 10 danh hiệu như vậy, thì quý vị thành tựu được lòng tin, gọi là Tín căn.

Quý vị làm được không? Điều này thì chắc dễ! Tại vì là Tín căn thôi mà, niềm tin được vững vàng rồi thì ra rễ, gọi là căn, căn là rễ. Và nếu quý vị thắc mắc 10 danh hiệu này như thế nào, thì quý vị mở ra bài số 18, Thiện Trang có chia sẻ về niệam Phật, thế nào là Như Lai, thế nào là Ứng Cúng, thế nào là Chánh Biến Tri, thế nào là Minh Hạnh Túc, thế nào là Thiện Thệ, thế nào là Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Quý vị coi lại, hình như Thiện Trang nhớ là bài 18. Nếu quý vị không nhớ thì lâu lâu Thiện Trang sẽ ôn lại, chắc cũng nên ôn lại vì đó là ráp từ nhiều kinh, mỗi kinh nói một chút. Kinh này nói một chút, kinh kia nói một chút, có kinh giải thích Như Lai là thế nào, có kinh thì giải thích Ứng Cúng là thế nào, thế nào là Chánh Biến Tri v.v... thì ngài gom lại thành một đoạn như vậy. Vậy chúng ta có Tín Căn chưa? Nếu có một lòng tin cực kỳ mạnh mẽ thì ngon.

Như vậy là xong Tín căn. Bây giờ đến Tấn căn. Tấn căn là sao, thì hôm nay học cho rõ Ngũ căn luôn. Trong Thất bồ Đề phần, Bát chánh Đạo phần, 37 Phẩm trợ đạo, thì chúng ta có Ngũ căn, Ngũ lực. Học chắc điều này thì là Ngũ căn, Ngũ lực đó.

[2.Tấn căn] Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tấn căn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử sống tinh cần, tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, với nỗ lực kiên trì, tinh tấn, không có từ bỏ gánh nặng đối với thiện pháp. Vị ấy đối với các pháp

bất thiện chưa sanh, phát khởi lòng ước muốn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng làm cho không sanh khởi; đối với các pháp bất thiện đã sanh, phát khởi lòng ước muốn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng làm cho đoạn tận; đối với các thiện pháp chưa sanh, phát khởi lòng ước muốn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng làm cho sanh khởi; đối với các thiện pháp đã sanh, phát khởi lòng ước muốn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng làm cho an trú không có mê ám được tăng trưởng quảng đại, được tu tập làm cho viên mãn. Nay các Tỷ-kheo đây gọi là Tấn cần.

Như vậy quý vị nghe Tấn cần này thấy quen không? Tấn cần này giống Tinh tấn Giác chi. Ở đây thực ra là bốn điều Tứ chánh cần. Tức là đối với hai điều thiện và hai điều ác, điều thiện nào mình đã làm rồi thì cố gắng làm cho lớn hơn, phát triển hơn, siêng năng làm nhiều hơn, thì gọi là tinh tấn. Rồi điều thiện nào chưa làm, thì ráng quyết tâm để làm. Còn đối với các pháp bất thiện thì có hai điều: Pháp bất thiện nào đã làm rồi, thì cố gắng tinh tấn, cố gắng làm sao cho nó diệt đi. Còn điều ác nào tức là pháp bất thiện nào mà chưa làm, thì ngăn luôn không cho sanh ra. Đó cũng là Tứ chánh cần. Tứ chánh cần mạnh lên thì thành Tấn cần.

Vậy có dễ không? Có bấy nhiêu đó à, không khó đâu! Vậy chúng ta có nỗ lực không? Có đúng không? Thiện Trang thấy đa số đồng tu đều cố gắng. Các pháp nào bất thiện thì cố gắng ngừng, pháp bất thiện chưa có thì không làm. Các pháp thiện nào đã làm thì ráng làm cho nhiều hơn, các pháp thiện chưa làm thì ráng cố gắng làm. Đó gọi là Tấn cần.

Định nghĩa của đức Phật rất rõ ràng, rất dễ dàng! Chúng ta thấy không có gì khó khăn, cho nên học được chánh kinh là yên tâm, không có nghe người ta nói qua nói lại vòng vòng. Mình học luôn kinh của Phật, theo Kinh Tương Ưng đây.

[3.Niệm cần] Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Niệm cần?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử chánh niệm, thành tựu niệm tuệ, tối thắng, ức niệm, tùy niệm các việc làm từ lâu, và lời nói từ lâu. Vị ấy trú, quán thân trên thân... quán thọ trên các cảm thọ... quán tâm trên tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Niệm cần.

Quý vị thấy Niệm căn ở đây cũng hơi khó một chút, là chánh niệm. Thánh đệ tử là Đệ tử của bậc Thánh, chứ nói Thánh đệ tử thì cao quá, thì thành tựu được niệm tuệ (niệm tuệ là mình nhớ, luôn luôn trí tuệ hiện tiền). Lúc đó tối thắng là nó mạnh hơn; ức niệm là không có mất chánh niệm, không thất niệm; tùy niệm các việc làm từ lâu, và lời nói từ lâu.

Quan trọng ở đây là: Vị ấy trú, quán được Tứ niệm xứ, gồm: quán Thân, quán Thọ, quán Tâm và quán Pháp; nhiệt tâm là tâm luôn luôn hăng hái; rồi tỉnh giác là làm gì cũng sáng suốt rõ biết; chánh niệm; nhiếp phục tham ưu ở đời. Tức là lúc đó quý vị bớt được tham rồi, nhiếp phục được tham rồi, và bớt sự lo lắng. ‘Ưu’ ở đây là gì? Chúng ta học rồi, ưu chính là Tâm sân. Ai mà tu được điều đó càng nhiều thì tốt, hết luôn thì là A-la-hán, bớt bớt xuống một chút thì rớt xuống một bậc, bớt thêm chút nữa (tệ hơn chút nữa) thì rớt xuống một chút. Cứ như vậy, theo bốn tiêu chuẩn của các Thánh quả, cho đến Tùy tín hành, Tùy pháp hành.

Cho nên Thiện Trang thấy Tín căn thì dễ, [đến] Tấn căn là có nhiều việc bất thiện nhiều khi mình vẫn làm, nhưng làm chút chút. Bắt đầu là rớt xuống một chút rồi đó, cho nên vẫn chưa có ngon. Nhưng tới Niệm căn là bắt đầu quán Tứ niệm xứ, nhớ cảnh, nhiếp phục tham và ưu (tức là tham và sân). [Mình] nhiếp phục không được nên chưa thành A-la-hán được. A-la-hán thì mới hết, Tam quả A-na-hàm cũng hết luôn. Còn không được thì xuống Tùy tín hành, Tùy pháp hành, hoặc Tu-đà-hoàn.

Cho nên ở đây chúng ta thấy rõ ràng, học tới đâu rất rõ ràng tới đó. Điều này, thật ra cố gắng làm thì cũng được, cho nên phải tu Tứ niệm xứ nha. Thật ra [tu] Tứ niệm xứ, nhiều đồng tu suốt ngày vô ngồi để tu. Đúng! Ngồi để tu Tứ niệm xứ là điều quan trọng, nhưng đó là tập thôi. Quý vị tu làm sao [mà] mọi lúc mọi nơi, mọi hoàn cảnh mình phải rõ biết sáng suốt trên bốn vấn đề là Thân, Thọ, Tâm, Pháp. Nếu mình nhớ trụ vào một điều thì cũng được, [trụ vào] Thân cũng được, Thọ cũng được, Tâm cũng được, Pháp cũng được. Nhưng khi mình trụ được vào một điều là mình trụ được vào bốn điều.

Giống như thế này, cảm giác của quý vị, tâm quý vị sáng suốt thì tự nhiên biết những điều khác. Và mình phải sống trong đời sống mà tu Tứ niệm xứ, chứ còn nếu chỉ tu trong thời khóa không [thôi] thì ra ngoài không đủ được, đó là mới

tập thôi. Cho nên ai có công phu Tứ niệm xứ, thì người ta sống được trong chánh niệm trong mọi lúc. Đó là điều quan trọng, và đó mới là thành tựu đấy. Chứ mình tu một ngày, hai ngày thôi, vì đâu có thời gian đâu. Hoặc quý vị đi khóa tu bảy ngày, mười ngày [tu] Tứ niệm xứ, về rồi quý vị sống cũng trở lại bình thường, phàm phu thôi. Nhưng nếu công phu đặc lực thì sẽ rất là rõ ràng, quý vị sống khác hẳn, và lúc đó quý vị thấy hạnh phúc lắm, rất là tuyệt vời! Đó mình đi vào Thánh nhân.

Cho nên điều này rất quan trọng, tu bất cứ [pháp] nào cũng quay về điều đó, dù người tu niệm Phật, niệm Phật một hồi cũng phải sáng suốt, rõ biết trên bốn thứ: Thân mình như thế nào; Thọ là cảm nhận của mình, khó chịu hay dễ chịu v.v...; tâm ta tham, ta có biết tham hay không, đó là quán Tâm. Rồi quán Pháp thay đổi như thế nào, đều nắm sáng suốt rõ biết, thì đó mới đúng. Rồi tỉnh giác, chánh niệm, chứ không phải mê mê mờ mờ.

Cho nên nếu ai niệm Phật mà tối ngủ mê, không biết gì hết, thì công phu không đặc lực. Lát nữa, chúng ta học lộ trình tâm, lộ trình tử thì chúng ta thấy giá trị của người tu tỉnh thức, tu tỉnh giác, công phu chánh niệm, công phu quán thọ như thế nào. Cho nên rất là quan trọng.

Niệm căn này là khó đó, chứ không phải dễ đâu quý vị. Học tới đây chúng ta thấy khó không? Khó đó! Có nhiều người làm mà có nhớ đâu, làm mơ mơ màng màng, nổi sân mà cũng không biết mình nổi sân, si mà cũng không biết mình si, rồi nghe pháp một chút là quên mất, không biết thầy Thiện Trang nói gì, không nghe được. Đó là tâm phóng dật, tâm trạo cử đã chen vào, tâm si đã chen vào rồi. Có những tâm liên tục chen vào, cho nên bị thất niệm. Và ai mà có nhiều tâm đó thì người ta nghe không được, đó là một điều rất đáng tiếc.

Ráng cố gắng tu, hãy chịu khó kiểm soát tâm mình. Mình làm gì thì mình biết mình đang làm đúng hay sai, ta đang làm gì, ta đang như thế nào. Người nào mà càng biết mình đang làm gì, đang như thế nào, ta đang làm đúng hay sai, thì chúc mừng quý vị, quý vị đang có niệm, niệm đó rất mạnh. Và muốn cho niệm này mạnh thì quý vị phải thường xuyên tu Thiền chỉ. Sau khi tu Thiền chỉ, quý vị trở qua tu Thiền quán thì sẽ mạnh. Đây là kinh nghiệm của Thiện Trang.

Cho nên đừng bỏ tu Thiền chỉ, dù quý vị không đặc Sơ thiền [thì] cũng giúp

niệm của quý vị mạnh hơn. Và nếu quý vị muốn tu Thiền chỉ với bóng đèn, để tu với Biển xứ màu, có một số đồng tu có thể [do] đặt vị trí bóng đèn thấp quá, Thiện Trang phát hiện ra nếu đặt bóng đèn cao ngang ngang với tầm nhìn của mình, giống như trong bộ Luận Thanh Tịnh Đạo nói, thì rõ ràng là dễ nhiếp tâm hơn, dễ vào cảnh hơn. Còn mình nhìn chúi xuống quá thì khó. Cho nên Thiện Trang nghĩ cách như thế này: Đối với những bóng đèn thấp quá, không đủ tầm nhìn, thì quý vị kiểm cái gì màu đen để ở dưới, ví dụ Thiện Trang lấy mấy tấm nệm đen, bỏ đoàn đen, hồi xưa ngồi bồ đoàn, bây giờ không ngồi nữa, Thiện Trang để đèn lên đó là nó che, chỉ thấy đen hết. Đèn vừa tầm mắt thì dễ vô định hơn. Còn mình ngồi chúi chúi xuống, cảm giác không tự nhiên, bị gồng người khi chúi xuống là có chút sân trong đó, Sân triền cái sẽ sanh, cho nên rút Thiền. Cho nên quý vị cũng phải để ý.

Vừa rồi Thiện Trang có đăng lên cho quý vị mấy video để quý vị tu Thiền chỉ trên kênh YouTube Thích Thiện Trang, quý vị vô đó mở thử coi. Nếu ai không có đèn thì quý vị dùng những hình đó. Tất nhiên là không bằng đèn được, Thiện Trang thấy không bằng, được cái nó to và ngang tầm mắt, để trong tivi vừa vừa. Thiện Trang chỉnh kích thước to như vậy thì [quý vị] mở với tivi nào vừa vừa thôi, hoặc là Ipad, máy tính là mở được. Còn mấy tivi bự quá, thì hình đó bự quá thì không được, bữa nào [sẽ] đăng vòng tròn nhỏ hơn. Những hình đó cũng tu được nha, cũng tạm tạm cho những ai không có bóng đèn.

Quý vị thấy Tín căn, Tấn căn, Niệm căn thì Niệm căn là khó rồi, còn hai điều trên thì dễ. Cho nên đặc đạo A-la-hán là làm trọn: [Chánh niệm, thành tựu niệm tuệ, tối thắng, ức niệm, tùy niệm các việc làm từ lâu, và lời nói từ lâu. Vị ấy trú, quán thân trên thân... quán thọ trên các cảm thọ... quán tâm trên tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời]. Cho nên mình học thấy sao điều này cũng đặc đạo A-la-hán. Mà mình học, mình làm được một phần thì mình được Tùy tín hành, Tùy pháp hành.

[4.Định căn] Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Định căn? (Bây giờ ai tu định thì biết).

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử, sau khi từ bỏ pháp sở duyên, được định, được nhứt tâm. Vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ... an

**trú Thiền thứ hai... an trú Thiền thứ ba... từ bỏ lạc, từ bỏ khổ, chấm dứt hỷ
ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không
lạc, xả niệm thanh tịnh. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là Định căn.**

Đọc tới đây thì quý vị đồng tu nghe có vẻ buồn rồi, tại vì sao? Quý vị thấy không? Mình tưởng mình tu được Ngũ căn, Ngũ lực, Thất bồ Đề phần, Bát thánh Đạo phần, bây giờ thấy Ngũ căn, mới tới căn thứ tư thì Định căn là rớt rồi. Phải bỏ các pháp sở duyên, là [bỏ] các pháp làm duyên ràng buộc mình để được định, được nhất tâm. Đây là nói Sơ thiền: ‘Vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ...’ Ít nhất là đến Thiền này, còn không thì đến Tứ thiền luôn.

Tu như vậy mới gọi là Định căn chứ, mình cứ nói miệng [mà] không tu Thiền, không chứng Thiền thì làm sao có Định căn. Có nhiều người nói: “Có nhiều người không chứng Thiền cũng chứng quả đấy thôi”. Đúng! Chính xác! Nhưng trường hợp đó hiếm. Quý vị coi thời đức Phật, người chứng quả mà không có Thiền thì nhiều. Đúng! Nhưng chứng A-la-hán mà không có Thiền thì hình như rất ít, rất ít. Quý vị thấy có vị chứng A-la-hán nhưng không có Thiền, để bữa nào Thiện Trang dẫn câu chuyện rõ ràng hơn, Thiện Trang tìm trong Kinh Tiểu Bộ, có vị đó chứng A-la-hán mà không có Thần thông rõ ràng. Nhưng trường hợp đó ít lắm, quý vị nên đi con đường thông thường, chứ đừng mong Sát-na định, rồi Cận định, [thì] mong manh quá.

Đức Phật nói là thường phải từ Sơ thiền trở đi thì mới chứng quả giải thoát A-la-hán. Nếu không chứng quả A-la-hán thì chứng Tam quả A-na-hàm. Tất nhiên có nhiều khi Sơ quả Tu-đà-hoàn cũng không cần Định căn này sâu, nhưng cũng có một chút Sát-na định. Chúng ta sẽ học lộ trình chứng quả thì chúng ta thấy lúc đó phải có định. Tức là Tâm sở Nhất hành sẽ biến thành Tâm sở Định, [Tâm sở này] mạnh thì thành Định. Nhờ Sát-na định đó, chỉ cần trong sát-na thôi, Bát chánh đạo đủ thì chuyển thành Tâm sơ đạo, rồi từ Tâm sơ đạo chuyển thành Tâm sơ quả, thì đắc đạo Tu-đà-hoàn, từ đó không còn là phàm phu nữa. Quý vị hiểu không? Không còn là phàm phu nữa, lúc đó mình đủ duyên mạnh kéo một phát là lên A-la-hán luôn. Còn không đủ thì tới đó thôi, định bấy nhiêu đó, tuệ bao nhiêu đó v.v... Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ có bao nhiêu đó thì được bấy nhiêu thôi. Nhưng dù sao thì

quý vị cũng nên tu.

Cho nên những người dù không nhập được Thiền thì quý vị cũng ráng tu Thiền để tương ưng, Định căn là phải có Thiền. Cho nên ai mà không tu Thiền chỉ là có vẻ Định căn mình thấy không đúng rồi đúng không? Mình thấy không được rồi đó. Nên nghe lời Phật đi, đừng có nghe người ta nói.

[5.Tuệ căn] (Tuệ là trí tuệ). **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tuệ căn?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, đầy đủ trí tuệ về sự sanh diệt các pháp, trí tuệ thuộc bậc Thánh thể nhập (các pháp), đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Vị ấy như thật rõ biết đây là khổ, như thật rõ biết đây là khổ tập khởi, như thật rõ biết đây là khổ đoạn diệt, như thật rõ biết đây là con đường đưa đến khổ đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tuệ căn.

Vậy Tuệ căn là quý vị phải có trí tuệ về sự sanh diệt của các pháp, rồi trí tuệ đưa đến đoạn tận khổ đau. Nói chung là Tứ đế, biết rõ đây là Khổ, biết rõ đời vô thường là khổ, biết Khổ tập khởi là nguyên nhân của khổ, biết rõ Khổ đoạn diệt bằng cách nào? Phải diệt nguyên nhân khổ và diệt các Phiền não này, và biết rõ ràng con đường đó là mình phải tu gì? Ví dụ như tu Ngũ căn là một con đường để diệt khổ. Hoặc là chúng ta phải tu Bát thánh đạo, hoặc là tu Tứ niệm xứ. Nói chung tu gì cũng quay về đó thôi. Nói 84.000 Pháp môn đi chẳng nữa, quý vị tu một hồi rồi cũng quay về năm điều này, hay về Bát chánh đạo v.v... [Pháp] gì cũng vậy. Còn các pháp nào mà tu không có những điều đó thì không được.

Thiện Trang nhớ trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, có vị Bà-la-môn cuối cùng, là vị Tu Bạt Đà La, vào hỏi đức Phật là: “Con nghe nói các đạo khác cũng nói có thể này, có chứng quả v.v... Ngài là đức Thế Tôn, Ngài nói như thế nào? Con còn biết tin ai đây? Con 120 tuổi rồi, bây giờ con nghi ngờ, con không biết làm sao?” Đức Phật nói: “Thôi không cần bàn đến họ nữa, chỉ cần ông nhớ một điều rằng: Ở đâu không có Bát chánh đạo thì ở đó không có Tứ quả Sa-môn”. Tức là không có Bát chánh đạo thì không thể có bốn quả Sa-môn, là Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả. Sơ quả Tu-đà-hoàn, Nhị quả Tư-đà-hàm, Tam quả A-na-hàm, và Tứ quả A-la-hán.

Cho nên đã Tà kiến rồi thì thôi bỏ đi nha. Phải Chánh kiến, Chánh tư duy,

Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Phải có tám chánh đó thì mới có Tứ quả Sa-môn. Không có những điều đó là xong. Tà định rồi thì không có, Tà kiến rồi thì không có, Tà tư duy rồi là không có, không có Chánh ngữ, không có Chánh nghiệp, không có Chánh mạng, không có Chánh định, không có Chánh niệm, không có bốn quả Sa-môn đâu. Đức Phật đã khẳng định như vậy rất nhiều lần. Ở đâu không có con đường Bát thánh đạo (tức là không có Bát chánh đạo) thì ở đó không có bốn quả Sa-môn.

Không phải một bộ kinh nói, mà có rất nhiều bộ kinh nói. Cho nên hãy nghe lời Phật để mà tu, đừng để bị lạc mất Chánh tri kiến. Khi Chánh kiến không có rồi thì Chánh tư duy không có, khi Chánh tư duy không có thì Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng không có. Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng không có rồi thì không thể có Chánh niệm, không thể có Chánh tinh tấn, Chánh định, tất cả đều không có quả Thánh. Điều đó là đức Phật nói, Thiện Trang chỉ nói lại thôi, [quý vị] cố gắng nghe nha!

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm căn.

((48.10) Phân Biệt 2: Dutiyavibhaṅga (SA 647, SA 658*, SA 655*) – Kinh Tương Ưng Bộ).

Hôm nay chúng ta đã học về Năm căn rất kỹ rồi. Quý vị nhớ giùm những chữ màu đỏ. Thiện Trang thấy rõ ràng Tín căn là dễ nhất, lòng tin là dễ nhất đối với người phương Đông. Tiếp theo là Tấn căn cũng dễ, nhưng Niệm căn bắt đầu là mơ mơ màng màng rồi đó. Còn Định là tu định, tu Thiền chỉ, ở đây nói rõ ràng là Thiền chỉ luôn, đâu có nói Thiền quán đâu đúng không? Rồi Tuệ căn là trí tuệ về Tứ thánh đế. Như vậy là được rồi.

Quý vị nhớ là cũng chương thứ 48, bài kinh số 10, quý vị tìm ở trong Kinh Tương Ưng, chương thứ 48. Chương này là cuối rồi, hình như ở quyển thứ năm nếu là bộ in năm quyển, và bài kinh thứ 10. Thiện Trang nói là có theo kinh, không phải theo ý Thiện Trang. Cho nên quý vị có thể nghe lại.

Đó là phần cung cấp về kiến thức căn bản, những câu chuyện vui vui và có ý nghĩa, và phần tu tập về Chánh kinh. Bây giờ chúng ta vào phần Vi Diệu Pháp. Chúng ta đang học về tâm, hôm bữa chúng ta đã học về 12 Tâm bất thiện rồi. Bây

giờ chắc chắn là quý vị quên hết rồi, đa số là quên, cho nên Thiện Trang cứ từ từ ôn lại. Hôm nay chúng ta sẽ ôn tập lại 12 Tâm bất thiện và cung cấp cho quý vị một phần của lộ trình tâm.

Quý vị nhớ 12 Tâm bất thiện gồm có bao nhiêu tâm, và bao nhiêu tâm gì không? Thiện Trang xin nhắc lại, là 12 Tâm bất thiện thì có 8 Tâm tham, có 2 Tâm sân và 2 Tâm si. Phải nhớ như vậy! Có 12 Tâm bất thiện thôi, không có nhiều lắm đâu. Để quan sát được bất thiện, thì hãy cố gắng nhìn vào 12 tâm này, nếu mình có là bất thiện. Mặc dù có 12 tâm, nhưng suốt ngày [chúng] xuất hiện, cho nên nhiều. Còn các tâm kia thì đủ loại tâm, nhưng ít khi xuất hiện.

Ví dụ như quý vị tu Thiền, lúc chúng ta đang tu Thiền chỉ thì chúng ta dùng tâm nào để tu? Chúng ta sẽ dùng Tâm thiện của Dục giới. Tâm thiện của Dục giới chúng ta chưa học, nhưng dùng Tâm thiện đó kéo một hồi lên thành Tâm thiền. Và nếu chúng ta đắc Sơ thiền thì bắt đầu sanh ra Tâm thiền. Cho nên lúc đó mình đắc được Thiền. Rồi đắc Nhị thiền thì có tâm Nhị thiền, đắc Tam thiền thì có tâm Tam thiền, đắc Tứ thiền thì có tâm Tứ thiền. Rồi khi đắc Thánh quả cũng vậy, cũng phải có từng tâm, từng tâm kéo lên.

Cho nên đầu tiên mình cứ học kỹ Tâm bất thiện trước, rồi học tới Tâm thiện của Dục giới, rồi mới học lên mấy Tâm thiền, rồi mới học Tâm đạo. Tâm đạo tức là giai đoạn để chuyển tới Thánh quả. Rồi sau đó học Tâm quả, tức là tâm của Thánh quả. Rồi chúng ta phải học những tâm khác nữa, tới 121 tâm lận. Hiện tại chúng ta đã học 12 tâm, tức là được 1/10. Nhưng 1/10 này chiếm đa số, bởi vì chúng sanh bất thiện thì nhiều, chứ thiện là ít. Cho nên chết bị đọa lạc nhiều, đúng không?

Quý vị thấy trong kinh [nói] số người chết đọa vào các đường Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh thì nhiều. Còn người mà sanh lên cõi Trời, cõi Người v.v... [hoặc] đắc đạo thì ít. Quý vị thấy rất nhiều bài kinh đều nói như vậy. Bởi vì sao? Chúng sanh quen với bất thiện, chúng sanh thường bất thiện. Bởi vì khởi ra là tham, khởi ra là sân, khởi ra là si, thì làm sao mà không đọa được? Hôm nay chúng ta xem nha! Chúng ta ôn lại để biết rõ hơn.

Tâm tham có 8 Tâm tham, thì quý vị xét trên ba phương diện: 1. Tâm tham thì thọ gì? 2. Hợp hay không hợp với gì? Tức là tương ưng với không tương ưng.

Có khi người ta dùng tương ứng với không tương ứng. 3. Và hữu trợ hay vô trợ? Chúng ta xét trên ba phương diện như vậy.

Quý vị nhớ Tâm tham có hai loại thọ. Quý vị nhớ là thọ gì không? Tâm tham, tham thì vui, thì là thọ hỉ. Đầu tiên là có bốn thọ hỉ đúng không? Đầu tiên là thọ, Tâm tham thì phải là thọ hỉ, chứ chẳng chạy đâu hết. Quý vị nhớ bốn Tâm tham là thọ hỉ. Nhớ giùm cho như vậy! Rồi bốn Tâm tham còn lại là thọ gì? Bốn Tâm tham còn lại là thọ xả. Vì sao thọ xả? Bởi vì giống như món ăn đó, ăn lâu ngày rồi thì bình thường, hết ngon rồi, cho nên là thọ xả luôn. Nhiều khi ở trong gia đình thọ xả nhiều, nên hết tham rồi. Cũng tham, cũng thích, nhưng nó hơi trơ trơ, nó vẫn thích nhưng thích nhẹ nhẹ thôi. Đó là Tâm tham thọ hỉ và Tâm tham thọ xả.

[Tiếp theo] thì quý vị nhớ là [Tâm tham] hợp với gì không? Hợp Tà kiến và không hợp Tà kiến. Như vậy đầu tiên là hợp với Tà kiến, sau đó là ly Tà kiến.

Rồi hữu trợ hay vô trợ. Giống như đây, chúng ta lập như thế này thôi là chúng ta nhớ.

Ôn Tập 12 Tâm Bất Thiện				
TT	Loại tâm	Thọ	Hợp/ Không hợp (tương ứng / không tương ứng)	Vô trợ / hữu trợ
1	Tham	Hỉ	Tà kiến	Vô trợ
2	Tham	Hỉ	Tà kiến	Hữu trợ
3	Tham	Hỉ	Ly tà kiến	Vô trợ
4	Tham	Hỉ	Ly tà kiến	Hữu trợ
5	Tham	Xả	Tà kiến	Vô trợ

6	Tham	Xả	Tà kiến	Hữu trợ
7	Tham	Xả	Ly tà kiến	Vô trợ
8	Tham	Xả	Ly tà kiến	Hữu trợ
9	Sân	ưu	Hợp phần nộ	Vô trợ
10	Sân	ưu	Hợp phần nộ	Hữu trợ
11	Si	Xả	Hợp hoại nghi	
12	Si	Xả	Hợp Trạo cử (Phóng dật)	

[Thứ nhất] là Tâm tham thọ hỉ, hợp Tà kiến, vô trợ. Thứ hai là Tâm tham thọ hỉ, hợp Tà kiến, hữu trợ. Chúng ta cứ nhớ vậy thì chúng ta sẽ dễ dàng nhớ thôi, chứ đâu có gì khó khăn lắm đâu. Chỉ cần nhớ hữu trợ với vô trợ thôi. Tiếp theo là Tâm tham thọ hỉ, ly Tà kiến (là rời Tà kiến, không có Tà kiến). Một tâm là hợp với Tà kiến, một tâm là không hợp Tà kiến. Rồi cũng là vô trợ với hữu trợ. Cho nên được 2 tâm nữa là thành 4 tâm. Hai [tâm] ly Tà kiến và hai [tâm] Tà kiến. Cho nên thọ hỉ thành ra 4 tâm.

Thọ xả cũng tương tự như vậy, gồm có: 2 tâm Tà kiến và 2 tâm không hợp với Tà kiến, cho nên cũng thành 4 tâm. Rồi vô trợ và hữu trợ cũng tương tự như vậy, thì thành 4 tâm nữa, là 8 Tâm tham. Như vậy đơn giản, không có gì đúng không? Và chúng ta có thể cho ví dụ được không? Nếu quý vị cho ví dụ được là quý vị nhớ.

Bây giờ Thiện Trang cho một trường hợp, đó là Tâm tham hay tâm gì [thì] quý vị hãy xác định ra. Ví dụ như mình nói một đứa trẻ ở nhà thích chơi game, và

nó chơi game rất vui vẻ. Nó quan niệm rằng việc chơi game không có thiện ác hay nhân quả gì cả. Và chẳng có ai xúi giục nó, mà nó tự chơi thôi. Đó là Tâm tham kiểu gì? Quý vị trả lời đi. Con của quý vị thường hay chơi game mà, tự nó thích thú chơi đúng chưa? Nó quan niệm rằng chơi game không có nhân quả báo ứng hay thiện ác gì liên quan đến nhà Phật hết. Và cũng tự nó chơi, đâu có cần ai dụ dỗ, rủ rê gì đâu.

Như vậy chúng ta xác định được: Thứ nhất là Tâm tham thọ hỷ, bởi vì nó [thấy] chơi game vui mà. Đúng chưa? Và nó quan niệm rằng chơi game này không có ảnh hưởng gì đến nhân quả nghiệp báo gì. Đó là sai lầm, đó là ý nghiệp, nên bị dính vào Tà kiến, nên là hợp Tà kiến. Và nó tự chơi, nó cũng chả suy xét gì, cứ chơi thôi, thì là vô trợ. Cho nên đó là Tâm tham thọ hỷ, hợp Tà kiến, vô trợ. [Quý vị trả lời được] là quá giỏi, [quá] xuất sắc rồi. Quý vị xác định được tình huống thực tế.

Còn nếu như con của quý vị đi chơi, cũng chơi game nhưng do bạn bè nó rủ chơi, nó cũng không thích trò chơi đó lắm. Nó chơi cho vui vậy thôi, trò này nó không thích lắm. Và nó cũng nghĩ là: “Mẹ mình nói chơi game là có hại đó con, coi chừng đọa đường ác đó, vì [trong game có] chém giết”. Nó biết thì biết vậy, nhưng nó cứ chơi. Và nó cũng suy nghĩ rằng là: “Ôi! Có gì đâu, đùa bạn kia rủ, chứ mình cũng không muốn chơi lắm”. Nó dùng dằng suy nghĩ: “Thôi mình chơi luôn”. Thì đó trở thành tâm gì? Là Tâm tham. Tất nhiên vẫn là tham thôi. Vì nó chơi, nó vẫn thích thú trong đó mà, đang chơi nó vẫn thích thú chứ, mà thọ xả thôi. Và lúc này là ly Tà kiến rồi (rời Tà kiến), bởi vì nó quan niệm là mẹ mình nói chơi game có hại mà, rõ ràng nó biết quan niệm [về] nhân quả. Và lúc này là có hữu trợ.

Toàn là tình huống thực tế, để chúng ta hiểu rõ ràng. Cho nên học môn này là sống với thực tế, sống và suy xét thì chúng ta mới biết chúng ta đang như thế nào, chứ không, nói tu tâm [thì] không biết. Đức Phật nói trong Kinh A Hàm, Kinh Nikaya là tu bốn điều: Tu thân, tu tâm, tu giới, tu tuệ. Chúng ta tu giới thì biết, tu thân thì biết, nhưng tu tâm thì không tu được, tại vì không biết. Tu tuệ thì học Phật pháp rồi quán sát.

[Trường hợp này đùa con] chơi game [thấy] vui, nên là Tâm tham thọ xả đúng không ạ? Bây giờ mình coi [trên bảng]: [Là] Tâm tham thọ xả, ly Tà kiến và hữu trợ. [Đó là] tâm cuối cùng. Như vậy là chúng ta nắm được 8 Tâm tham.

Bây giờ Tâm sân thì cũng tương tự, quý vị nhớ [Tâm sân] là thọ gì không? Tâm sân thì chỉ có một thọ thôi, là thọ ưu. Thọ ưu là khổ đó. Nhưng đối với thân thì mới gọi là khổ. Còn đối với tâm thì là thọ ưu. Như vậy hai Tâm sân đều là khó chịu, đều là thọ ưu. Chúng ta phải xác định được như vậy. Hai Tâm sân thì thọ ưu.

[Tâm sân] hợp với gì? Không phải hợp với Tà kiến đâu, mà là hợp phần nộ. Nhớ là Tâm sân hợp với phần nộ nha. Lúc nào cũng hợp hết, chứ không bao giờ có trường hợp ly [Tà kiến], hay không có không hợp phần nộ. Lúc nào cũng là hợp phần nộ. Cho nên [Tâm sân] không có nhiều trường hợp, chỉ có hai hợp là lúc nào cũng hợp phần nộ thôi. Hai [trường hợp] đầu tiên là chắc chắn như vậy. Và nó có trợ hay vô trợ nữa thôi là hết. Đó là hai Tâm sân. [Trường hợp] này lấy ví dụ dễ thôi, không có gì khó.

Ví dụ quý vị thấy đứa con, quý vị nổi điên lên chửi, vì thấy nó ăn rồi chơi game. Tức là nó chơi game thì nó có Tâm tham, và nó đang thọ hỷ, thọ xả gì đó. Nhưng mình thấy nó, mình tức lên, sân lên, mình chửi. Như vậy mình chỉ xét là lúc sân lên chửi, thì đó là Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ, và lúc đó có trợ hay vô trợ? Thông thường mới đầu mình thấy thì mình nổi điên lên, cũng tùy tình huống. Ban đầu mình nghĩ là nó đang học, nhưng sau rồi suy xét chắc là nó chơi game, thì lúc đó là hữu trợ. Còn nếu mình vô, mình thấy rồi nổi điên lên ngay, thì đó là vô trợ. Tuy là cảnh thấy, nhưng thấy lúc đó mình không suy xét được.

Lấy cảnh hữu trợ thêm một trường hợp nữa. [Ví dụ] mình vô thấy nó chơi game thì cũng bình thường, tại vì mình nghĩ không có vấn đề gì. Nhưng bà ngoại nói nó chơi game, nó hư lắm đó, thế này thế kia, thế là lúc đó mình nổi điên lên, thì đó gọi là [hữu trợ]. Phải có sự tác động mới suy xét thêm, thì đó là hữu trợ. Như vậy chúng ta dễ dàng [hiểu] đúng không?

Tâm si thì có 2 Tâm si, là thọ gì quý vị? Quý vị nhớ thì tốt! 2 Tâm si đều là thọ xả cả. Vì si thì mơ màng, không rõ cảnh, cho nên đều là thọ xả cả, quý vị nhớ vậy. Và hợp với gì? [Tâm si] chỉ có hai trường hợp thôi: Một là hợp phóng dật (trạo cử), hai là hợp hoài nghi. Quý vị nhớ giùm nha! Nó có trợ hay vô trợ không? Không có! Không có xét trợ hay vô trợ gì hết, [vì thọ] xả rồi. Tâm đang mơ mơ màng màng, vì nó si mà, si thì có trợ gì nữa đâu. Một là nó đang hoài nghi, hai là phóng dật thôi, chứ không có trợ hay vô trợ gì hết. Chúng ta nói như vậy thôi, không xét

trên trợ. Tóm lại là Tâm si thọ xả, hợp hoài nghi hoặc là hợp với trạo cử. Chúng ta có thể lấy ví dụ dễ dàng, quý vị coi lại ví dụ hôm bữa.

Bây giờ chúng ta vào phần sâu hơn, học không phải học chơi đâu. Bây giờ chúng ta đối chiếu 10 Kiết sử Phiền não với 12 Tâm bất thiện này. Chúng ta đối chiếu để biết Kiết sử nào ở đâu và chúng ta tu tới đâu là mình biết luôn. Chúng ta căn cứ vào bảng sau:

Đối chiếu 10 Kiết sử với 12 tâm bất thiện		
TT	Loại Kiết sử	Loại Tâm
1	Thân kiến	Tham (Sinh cùng 4 tâm Tham hợp tà kiến)
2	Giới cấm thủ	Tham (Sinh cùng 4 tâm Tham hợp tà kiến)
3	Nghi	Si (Tâm si hợp Hoài nghi)
4	Tham dục	Tham (liên quan đến Ngũ dục thô)
5	Sân	Sân (liên quan đến Ngũ dục thô)
6	Sắc ái kiết	Không thuộc 12 Tâm bất thiện Dục giới (Là sự tham vi tế thuộc Tâm thiền, không đưa đến đọa lạc cảnh khổ)
7	Vô sắc Ái kiết	Không thuộc 12 Tâm bất thiện Dục giới (Là sự tham vi tế thuộc về Tâm thiền, không đưa đến đọa lạc cảnh khổ)
8	Ngã mạn	
9	Phóng dật	Si (Tâm si phóng dật và nhiều tâm khác...)

10	Vô minh	Si (gắn mạnh nhất với 2 tâm si , nhưng gián tiếp có mặt trong tất cả các tâm bất thiện)
----	---------	--

Thứ nhất là cột 10 Kiết sử, gồm: Ngũ hạ phần [Kiết sử] và Ngũ thượng phần [Kiết sử]. Ngũ hạ phần [Kiết sử] gồm: Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi, Tham dục và Sân. Còn Năm thượng phần Kiết sử gồm: Sắc ái kiết, Vô sắc Ái kiết, Ngã mạn kiết, Phóng dật kiết, Vô minh kiết. Bây giờ chúng ta xét từng loại tâm.

1. Thân kiến. Để chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn thì quý vị biết là phải đoạn ba Kiết sử: Thân Kiến, Giới cấm thủ và Nghi. Thân kiến này thuộc về Tâm tham, nhưng thuộc về Tâm tham nào trong 8 Tâm tham ở trên? Hôm nay chúng ta sẽ học kỹ hơn, Thân kiến là tham rồi.

Tại sao Kiết sử Thân kiến này thuộc về Tâm tham? Vì nó ôm ấp lấy Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, chấp giữ, cho đó là mình. Tâm tham là chấp lấy, giữ lấy, kéo vào. Tâm sân là khó chịu, là đẩy ra. Ở đây mình chỉ học Tâm tham, sân, si, có 12 Tâm bất thiện thôi, thật ra có ba loại là tham, sân, si thôi. Mình muốn bảo vệ thân này thì là Tâm tham. Cho nên Thân kiến thuộc về tham.

Tâm tham này sinh cùng với 4 Tâm tham hợp Tà kiến: 2 Tâm tham thọ hỷ, hợp Tà kiến, vô trợ/hữu trợ; 2 Tâm tham thọ xả, hợp Tà kiến, vô trợ/hữu trợ. Nó không có ly Tà kiến. Vì sao không có ly Tà kiến, mà chỉ có hợp Tà kiến thôi? Vì nếu quý vị ly Tà kiến thì quý vị chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi. Từ từ chúng ta nói sau. [Thân kiến] sinh cùng 4 Tâm tham hợp với Tà kiến, vì quý vị xác định Thân kiến này là mình, là Tà kiến rồi. Cho nên nó hợp với Tà kiến, không thể nào ly Tà kiến được. Quý vị xác định thân đó là mình, là hợp Tà kiến rồi. Cho nên trong 8 Tâm tham thì thực tế Thân kiến chỉ đi cùng với 4 Tâm tham hợp Tà kiến thôi. Quý vị rõ ràng rồi nha!

2. Giới cấm thủ: Giới cấm thủ cũng vậy, cũng là tham. Vì sao nói Giới cấm thủ là tham? Đầu tiên định nghĩa Giới cấm thủ là sự chấp giữ. Mình thực hành những pháp không đúng với Chánh pháp, mà mình giữ, mình cho điều đó là đúng, thì thuộc về chấp giữ, nên thuộc về tham. Và tâm này tất nhiên là hợp với Tà kiến

rồi, không ly Tà kiến được, bởi vì mình sai.

Ví dụ mình cho rằng tu khổ hạnh ép xác để chứng quả. Giống như đức Phật [tu] khổ hạnh một thời gian đầu, lúc Ngài chưa thành đạo, còn là vị Thái tử tu khổ hạnh, khi đó là thuộc về Giới cấm thủ. Quý vị hiểu không ạ? Hoặc [có] ông tu Tịnh thủy, quý vị nhớ không? Trong Kinh Trung Bộ, ở bài kinh bao nhiêu đó, hoặc là bài kinh số 93 của Kinh Trung A Hàm, đoạn sau [nói] có ông [đó] suốt ngày tắm dưới nước để cho sạch. Ông chấp giữ điều đó, thì gọi là Giới cấm thủ. Tu hành như vậy không đúng.

Bây giờ nhiều đồng tu, mặc dù tu học Phật pháp, nhưng vẫn còn chấp giữ điều gì đó cực đoan, không đúng theo Phật pháp, đó cũng là Giới cấm thủ. Sự chấp đó gọi là tham. Mình vẫn có tham chứ, tham đạt quả, tham này tham kia, rồi cho là mình đúng. Sự tham đó không đúng với Chánh kiến, nên gọi là 4 Tâm tham hợp Tà kiến: [hai Tâm tham thọ xả, hợp tà, vô trợ/hữu trợ; hai Tâm tham thọ hỷ, hợp tà, vô trợ/hữu trợ].

3. Nghi: Nghi là Tâm si, điều này thì rõ ràng. Tâm si hợp hoài nghi, chứ không hợp phóng dật được. Vì có 2 Tâm si: Một là hợp hoài nghi; Hai là hợp phóng dật. Nghi trong Kiết sử này là Tâm si hợp hoài nghi. Đây là Nghi kiết sử chứ không phải là Nghi bình thường. Nghi bình thường thì có khi đi với Tâm si hợp phóng dật, còn đây là Nghi trong Kiết sử. Quý vị nhớ Nghi trong Kiết sử thì nghi bao nhiêu điều không?

Bài trước chúng ta đã học là có 40 điều. Nói gọn lại là quý vị nghi về Phật, Pháp, Tăng (Tam Bảo) là 3 rồi. Quý vị nghi thêm một điều nữa là nghi về mình, mình có trong quá khứ, hiện tại và tương lai hay không, và nghi một điều nữa là các pháp y tương sanh như thế nào đó. Thật ra chỉ có 5 điều nghi đó thôi, nhưng chia ra thành 40 loại nghi. Quý vị nhớ như vậy cho dễ, chứ nhớ 40 điều khó quá.

Quý vị nhớ nghi đối với Phật, Pháp, Tăng; nghi đối với mình có mặt trong quá khứ, hiện tại và tương lai; nghi đối với nghiệp là nghi đối với các pháp y tương sanh. Quý vị coi lại bài trước nha! Đây Thiện Trang nói đại ý như vậy, quý vị coi lại nguyên văn bài trước thì sẽ nhớ rõ ràng hơn. Nếu quý vị cần thì Thiện Trang chiếu lại luôn, chứ không, nghe một hồi cứ ngơ ngơ ngác ngác.

Chúng ta coi lại, Nghi có: Hoài nghi pháp y tương sinh; nghi về quá khứ, hiện tại, vị lai, thật ra nghi về ta thôi, ta có mặt trong quá khứ, hiện tại, tương lai thế nào. Nghi về Phật, Pháp, Tăng và nghi Tam học: Giới, Định, Tuệ nữa. Thực ra là có 6 loại nghi chính thôi. Quý vị nhớ được 6 loại nghi này là ok.

Bây giờ chúng ta trở lại. Chúng ta tạm dừng ở đây để cho đỡ choáng. Bậc Sơ quả Tu-đà-hoàn đoạn được 3 Kiết sử: Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi. Vậy thì bậc Sơ quả Tu-đà-hoàn đoạn được bao nhiêu tâm trong 12 Tâm [bất thiện] này? Đó là sự khác biệt giữa một người chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn với một người bình thường. Chúng ta có 12 Tâm bất thiện, vậy thì bậc Sơ quả Tu-đà-hoàn đã đoạn được bao nhiêu Tâm bất thiện? Từ đó mình mới biết mình với Tu-đà-hoàn khác nhau chỗ nào. Chứ không, mình không biết Tu-đà-hoàn với mình khác nhau chỗ nào, đâu biết được. Nhưng hôm nay chúng ta học tới đây, chúng ta biết được chúng ta với Tu-đà-hoàn tuy là mặt đối mặt với nhau, tuy là chúng ta sống chung với họ, họ cũng giống mình, nhưng thực tế mình có đến 12 Tâm bất thiện, còn họ thì không có đủ 12 Tâm bất thiện, họ đã đoạn được một số rồi.

Đáp án của đồng tu là 9 tâm, đúng không? Tại vì thấy ở đây [Thân kiến] có 4 Tâm tham hợp Tà kiến và [Giới cấm thủ] cũng có 4 Tâm tham hợp Tà kiến. $4 + 4 = 8$ rồi, thêm Tâm si hợp hoài nghi nữa là thành 9, phải không?

Đâu có phải đâu! 4 Tâm tham hợp Tà kiến ở [Thân kiến] với 4 Tâm tham hợp Tà kiến ở [Giới cấm thủ] là một mà, cho nên cũng là nó thôi. [Trong] 8 Tâm tham thì đoạn được 2 Tâm tham thọ xả, hợp tà, vô trợ/hữu trợ; 2 Tâm tham thọ hỉ, hợp tà, vô trợ/hữu trợ là 4 rồi. Cả hai trường hợp đều là Tâm tham hợp Tà kiến, rồi còn bỏ thêm được Tâm si hợp hoài nghi nữa. Nếu quý vị học ở nhà thì quý vị gạch vô, Tu-đà-hoàn là hết Tâm [si hợp hoài nghi] này, rồi gạch bỏ thêm [4 Tâm tham hợp Tà kiến] nữa là xong rồi. Vậy Tu-đà-hoàn còn mấy Tâm [Bất thiện]? Tu-đà-hoàn bỏ được 5 Tâm [bất thiện] rồi thì còn 7 Tâm bất thiện, nhưng đã hơn mình quá trời rồi.

Bữa nay là mình biết tại sao Tu-đà-hoàn khác mình chưa ạ? Mình học như vậy thì mới hiểu được, mới tu được. Chứ mình cứ nghĩ mình với Tu-đà-hoàn chẳng khác gì. Không phải! Tu-đà-hoàn đã bớt được tới 5 tâm trong 12 Tâm [bất thiện]. Cho nên khả năng họ đoạn đường ác có không? Không đoạn được! [Họ] loại trừ được

5 tâm đó nên không đọa đường ác. Quý vị thấy rõ ràng họ còn 7 Tâm bất thiện thôi.

Rồi bây giờ mình xét lên nữa, có lẽ nên để quý vị xét thì hay hơn.

4. Tham dục: Bữa sau chúng ta sẽ trở lại, coi như đây là một bài tập, quý vị sẽ tìm coi bậc Nhị quả, Tam quả còn bao nhiêu Tâm bất thiện? Ví dụ Nhị quả giảm được Tham dục và Sân. Tâm tham dục này là tham liên quan đến Dục giới thô. Dục giới thô là Ngũ dục: Tài, Sắc, Danh, Thực, Thùy. Ở đây mình nói về Kiết sử thì là tham chung luôn, chung hết nha. Còn khi [đắc] Tu-đà-hoàn và Tư-đà-hàm thì thế nào, thì quý vị tự xét. Bữa hôm sau chúng ta sẽ trở lại.

5. Sân: Tâm sân cũng liên quan đến Ngũ dục thô, mà là sân. Như vậy, nếu đoạn được hết Tham dục và Sân thì Ngũ hạ phần Kiết sử hết, là đến Tam quả A-na-hàm rồi, đúng không ạ? Thật ra khi sân này hết rồi, từ đây trở đi là Sắc ái kiết.

6. Sắc ái kiết: Sắc ái kiết là gì? Sắc ái kiết cũng thuộc về tham, nhưng là tham vi tế. Đã nói ái là tham, nhưng tham vi tế. Tham này không thuộc về 12 Tâm bất thiện ở Dục giới mà chúng ta đang học, mà là sự tham vi tế thuộc Tâm thiện, không đưa đến đọa lạc cảnh khổ. Vì [Sắc ái kiết] là thuộc về Sắc giới rồi, không thể nào đọa vào cảnh khổ được, cho nên đó là tham vi tế thôi. Quý vị tham hình sắc là thuộc về Sắc giới, cho nên không thuộc vào 12 Tâm bất thiện, mà thuộc về Tâm thiện.

Tâm thiện là tâm tốt nha quý vị. [Sắc ái kiết] này vẫn tốt đó, tại vì sao tốt? Vì không đưa đến đọa lạc và cảnh khổ. Quý vị chứng Thiện mà, làm sao đọa được. Quý vị hiểu không? Cho nên Sắc ái kiết này không phải là Tâm bất thiện. Nhưng [vì] vẫn chưa giúp đưa đến giải thoát, chưa thành A-la-hán nên vẫn tính là Kiết sử thôi, trói buộc thôi.

7. Vô sắc Ái kiết: là niềm yêu thích, niềm vui, là sự tham vi tế thuộc về Tâm thiện của Vô sắc giới, không thuộc vào 12 Tâm bất thiện của Dục giới mà chúng ta đang học, vì cũng không đưa đến đọa lạc và cảnh khổ.

Quý vị thấy không ạ? Chúng ta học rõ ràng như vậy, chứ nhiều khi mình không biết rồi mình nói đó cũng là tham. Đúng rồi! Là tham, nhưng là tham vi tế, không phải là tham của Dục giới. Tham của Dục giới thì đọa lạc, còn tham ở trên

đó thì không [đọa lạc]. Chứ không phải như vậy!

8. Ngã mạn: Ngã mạn thì sao? Ngã mạn là thuộc về so sánh, tâm này đến Tam quả vẫn còn đó. Ngã mạn là gì? Quý vị quên rồi! Thường chúng ta học Ngã mạn là có 3 loại so sánh, 3x3 là 9, [gồm]:

1. So sánh thua: Thua là gì? Ví dụ mình thua người ta, rồi mình so sánh là mình thua người ta, mình so sánh là mình bằng người ta, hoặc mình hơn người ta, thì cũng thuộc về Ngã mạn.

2. So sánh bằng: tức là mình với người ta bằng nhau, mà mình cho là mình thua người ta, rồi cho là mình bằng người ta, hoặc cho là mình hơn người ta, thì cũng là so sánh thuộc về Ngã mạn.

3. So sánh hơn: mình hơn người ta, mình hơn thật, nhưng mình cho là mình thua người ta, hoặc mình cho mình bằng người ta, hoặc cho rằng mình hơn người ta, thì cũng là Ngã mạn.

Cho nên 9 trường hợp đó đều gọi là Ngã mạn. Và đó gọi là Ngã mạn kiết. Khi còn so sánh như thế thì gọi là Ngã mạn kiết. Và như vậy Tam quả A-na-hàm vẫn còn so sánh. Tuy nhiên, có sự khác nhau. Khác nhau chỗ nào? Nhiều khi mình hay nói Ngã mạn, nhưng mình không phân biệt được Ngã mạn giữa mình và bậc Thánh quả. Ở đây, Thánh quả khác mình. Chúng ta là phàm phu, phàm phu thì khi so sánh có sự chấp trong đó, dính mắc. Ví dụ quý vị thấy quý vị giàu hơn người ta, thì quý vị thấy tự hào, đúng không? Sự tự hào đó chính là so sánh mà gọi là Ngã mạn.

Còn bậc Thánh thì sao? Bậc Thánh thì các ngài có so sánh chứ, nhưng các ngài thấy: "Ừ, thì tôi giàu hơn quý vị, quý vị nghèo hơn tôi". Bình thường! Các ngài chỉ so sánh để biết, tức là biết đúng như thật thôi. Chứ các ngài không có so sánh kiểu: "Tôi tu nên ít Phiền não hơn quý vị, quý vị Phiền não nhiều hơn tôi". Các ngài biết như vậy thôi, chứ không có tự hào vô đó. Còn nếu là tự hào thì bắt đầu khởi lên tâm gì quý vị? Là Tâm tham. Đó mới là vấn đề.

Cho nên Tam quả A-na-hàm vẫn còn so sánh. Nhưng các ngài hết tham rồi, các ngài không có tham mà có so sánh thôi. Bậc Thánh nhân cũng biết chứ. Chúng ta phải hiểu sâu nữa, các ngài cũng phải biết ai hơn ai chứ, không biết thì làm sao

được. Nhưng các ngài không có sự tự hào. Quý vị nói tự hào tức là hơn người ta thì mới tự hào. Không! Đôi khi mình cũng tự hào vì mình bằng người ta, đúng không? Rồi đôi khi mình tự hào vì mình tệ hơn người ta chứ, đúng không? Có nhiều người tự hào lắm, kêu: "Thầy ơi, thầy giỏi quá, con dở lắm!" Đó, cũng là tự hào đó! Vẫn là ngã mạn đấy, mà ngã mạn nặng nữa, tâm tham đó. Quý vị tưởng là không có gì hết, [nhưng là] tham đó. Hoặc quý vị dùng dằng, nói vậy nhưng khó chịu, thì là sân đó.

Cho nên khác nhau ở chỗ đó đó quý vị. Cho nên mình không học Vi Diệu Pháp thì mình không biết đâu. Mình học vô đây rồi thì mới thấy rõ ràng.

Như vậy Ngã mạn này không thuộc 12 Tâm bất thiện, mà đi kèm với 4 Tâm tham ly Tà kiến. Đi kèm thôi! Tức là Ngã mạn, mà Ngã mạn của bậc A-la-hán ở trên thì không thuộc Tâm bất thiện đâu. Nhưng nếu là Ngã mạn ở dưới thì thật ra có hai trường hợp. Ngã mạn rất ráo ở trên thì không thuộc 12 Tâm bất thiện. Còn Ngã mạn này thì đi kèm với 4 Tâm tham ly Tà kiến, tức là mình không thấy rõ bản thân mình, cho nên Ngã mạn sanh theo. Ngã mạn này không phải là tâm, mà chỉ là Tâm sở đi kèm với tâm Tà kiến trong một trường hợp thôi. Còn trường hợp thứ hai là khi lên tới Sắc giới rồi thì không còn thuộc Tâm bất thiện nữa. Vẫn còn có Tâm sở Ngã mạn, nhưng thuộc về Tâm thiện rồi. Cho nên nhiều khi ở đây cũng không nói rõ, nhưng mình chỉ cần hiểu vậy đó. Hiểu vậy thôi, chứ bây giờ viết ra nữa thì cũng không đủ.

Vì nhiều khi người ta chứng Tam quả A-na-hàm rồi, người ta lên cõi Thiên, nhưng lúc đó người ta vẫn còn có so sánh mà. Nhưng [so sánh đó] đâu phải là bất thiện đâu. Nhưng có khi cũng là bất thiện, phạm phu thì Tâm sở đi kèm với 4 Tâm tham ly tà kiến. Tại sao ly Tà kiến? Tại vì nó không nhận thức rõ nên rớt vào Tà kiến. Còn ly Tà kiến là quý vị bắt đầu có sự so sánh tốt hơn rồi. Cho nên mới xếp vào Kiết sử này. Tóm lại điều này (Ngã mạn: là Tâm sở đi kèm với 5 Tâm tham ly tà kiến, không thuộc 12 Tâm bất thiện Dục giới) thì chúng ta ghi kiểu gì cũng không được chuẩn lắm, cho nên Thiện Trang tạm xóa, mình để đó.

9. Phóng dật: Phóng dật hay Trạo cử kiết, thì thuộc về Tâm si (Tâm si phóng dật và nhiều tâm khác). Thật ra nó có nhiều tâm khác, cũng phức tạp giống như trên, cho nên để tạm vậy.

Tức là khi ở Dục giới, thì [Phóng dật] sẽ là Tâm si, nhưng khi lên cao, không phải Dục giới nữa rồi, thì đâu thể nói là Tâm si được, đúng chưa? Không phải! Chúng ta đang học 12 Tâm bất thiện ở Dục giới thôi mà.

10. Vô minh: Vô minh kiết thì cũng thuộc về Si. Nhưng nó gắn mạnh nhất với 2 Tâm si, nhưng lại gián tiếp có mặt trong tất cả các Tâm bất thiện. Có nghĩa lúc nào cũng có mặt [Vô minh này], thật ra nó là Tâm sở Si.

Đây là nói sơ qua thôi, chứ những điều này thì ngôn ngữ cũng không diễn tả hết được. Chúng ta sẽ học kỹ lại phần này ở một bài khác. Ở bài sau này, chúng ta sẽ xét lại khi chúng ta học hết tất cả các tâm. Bữa nay chúng ta mới học 12 tâm, cho nên mới giới thiệu thôi.

Ở đây, Thiện Trang có chốt lại:

***Bậc Sơ quả Tu-đà-hoàn đoạn được ba Kiết sử (Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi) tức là đoạn được 5 tâm bất thiện gồm: 4 tâm Tham hợp Tà kiến, 1 Tâm si hợp Hoài nghi.**

Quý vị thấy không ạ? Tu-đà-hoàn khác mình. Người ta không đoạn ba đường ác, vì người ta đã bỏ được năm Tâm bất thiện.

***Sắc ái kiết và Vô sắc Ái kiết là sự dính mắc vào tầng thiền Sắc giới hoặc cảnh giới Sắc giới.**

***Vô minh (Avijjā) nằm sâu trong mọi tâm bất thiện, tuy chỉ có mặt rõ trong 2 Tâm si, nhưng luôn gián tiếp hiện diện trong mọi tâm bất thiện. (Cho nên Vô minh này là một Tâm sở, nằm luôn trong 12 Tâm bất thiện).**

Ở đây có một lưu ý. Lưu ý này quan trọng:

***Lưu ý: Hai tâm sở Tà kiến và Ngã mạn không thể đồng sinh (đi cùng nhau) vì:**

+Khi tâm khởi **Tà kiến**, tâm ấy đang hướng đến **sự chấp chặt quan điểm** sai → không quan tâm đến tự cao hay thấp. (Tức là bây giờ quý vị khởi lên Tà kiến thì quý vị đã chấp chặt vào quan điểm đó rồi. Và như vậy thì đâu có so sánh nữa đâu, đâu có cao hay thấp nữa. Đang chấp chặt vô đó nên đâu thể nào khởi tâm Ngã

mạn được).

+Khi tâm khởi **Ngã mạn**, tâm ấy đang hướng đến **so sánh hơn kém** → không bám chấp lý thuyết đúng/sai. (Tức là trạng thái tâm nhanh lắm, hoặc nó chấp vào điều này, hoặc nó chấp vào điều kia. Lúc [tâm] đang hướng đến so sánh, thì không thể chấp vô [Tà kiến] được. Còn [tâm] đang chấp vô quan điểm sai thì không thể có so sánh được).

Nếu hai Tâm sở này cùng khởi: Tâm ấy vừa bám chặt quan kiến (quan điểm sai lầm), vừa so sánh kiêu mạn → sẽ **mâu thuẫn, không thể ổn định**. (Tâm đó không thể ổn định được, tức là sự nhất hành không thể xảy ra được. Trong Tâm sở đó có một Tâm sở gọi là Nhất hành, Nhất hành là tâm có một chút định. Thì không thể nào duy trì 2 trạng thái đó cùng lúc được, vì mỗi sát-na tâm nhanh lắm. Mặc dù trong thực tế, mình thấy [có trường hợp] vừa Ngã mạn vừa Tà kiến mà. Ví dụ như ông chồng tà kiến, rồi ổng nghĩ ổng hơn mình mà, đúng không? Nhưng không phải như vậy!)

Vì vậy, Vi Diệu Pháp xác định rằng: **Tà kiến và Ngã mạn không thể đồng sinh trong cùng một sát-na tâm**. (Nhớ là không đồng sinh trong một sát-na tâm nha).

Còn thực tế thì sao? Chúng ta đưa ví dụ luôn:

VD3: Một người cảm thấy ‘tự hào mình giỏi khoa học, thông minh hơn người khác nên không tin Phật pháp’. Thì người đó là có tâm gì?

Quý vị thử xem ví dụ này, một người cảm thấy tự hào vì mình giỏi khoa học, thông minh hơn người khác, cho nên họ không tin Phật pháp. Thì người đó có tâm gì?

Bây giờ mình chỉ học 12 tâm đó thôi, thì cho quý vị [chọn] trong 12 tâm đó. Hoặc quý vị học kiến thức đó, quý vị muốn viết tâm gì cũng được. Đây là một tình huống rất thực tế, là ở nhà quý vị, có khi bà vợ bị ông chồng nói là mê tín. Bởi vì ổng giỏi, ổng thông minh, ổng tự cho là mình giỏi, ổng biết nhiều, ổng thông minh hơn bà vợ. Bà vợ học Phật pháp cho nên ổng không tin. Vậy thì ổng có tâm gì?

Chúng ta coi thử tâm như thế nào? Nếu quý vị phân tích đúng được thì quý

vị giỏi luôn. Đáp án ở đây, Thiện Trang làm sẵn đáp án rồi, chúng ta coi thử đáp án. Bây giờ đáp án là có 2 loại hai tâm, quý vị coi hai loại tâm là tâm gì? Tự hào, cho là thông minh hơn người khác, là có so sánh, thì là ngã mạn rồi. Nhưng không tin Phật pháp thì là tâm gì? Chúng ta xem đáp án:

Đáp án: Có 2 loại tâm:

1. Tâm tự cao, ngã mạn → Tâm tham ly Tà kiến (kèm ngã mạn).

2. Tâm chấp vào quan điểm, phủ nhận Phật pháp → Tâm tham có Tà kiến.

Thật ra là Tâm tham, không phải ngã mạn, ngã mạn chỉ đi kèm thôi.

Ở đây nhiều người sẽ không hiểu rõ lắm, thì chúng ta coi lộ trình tâm này sẽ rõ hơn, Thiện Trang làm luôn.

***Bảng tóm lược lộ trình từng sát-na tâm của người đó:**

Giai đoạn	Lộ trình tâm	Cảnh	Sát-na tâm	Tâm cụ thể	Giải thích
1. Ngã mạn khởi trước	Ý môn	Ý cảnh: Ý nghĩ tự cao, tự hào bản thân (ngã mạn)	Sát-na 1	Tâm tham ly Tà kiến kèm ngã mạn	Người tự cao, tự hào về sự thông minh, cho rằng mình giỏi hơn người khác (Ngã mạn).

	Ý môn	Không có cảnh mới (duy trì trạng thái ngã mạn cũ, chỉ hộ kiếp)	Sát-na 2 → 16	Các tâm hộ kiếp sau lộ trình tâm ngã mạn	Khoảng nghỉ tâm, tâm hộ kiếp duy trì trạng thái cũ, không có cảnh mới.
2. Tâm hộ kiếp	Hộ kiếp (bhavaṅga)	Cảnh nghiệp quá khứ (bhavaṅga-arammana) trong tâm hộ kiếp	Sát-na 17 → 34	Các tâm hộ kiếp thuần túy (không có cảnh mới)	Dòng tâm hộ kiếp trôi chảy, không nhận cảnh mới, chỉ có cảnh nghiệp quá khứ vi tế.
3. Tà kiến khởi sau	Ý môn	Ý cảnh (manodvārārammaṇa): Quan điểm phủ nhận Phật pháp (tà kiến)	Sát-na 35	Tâm tham hợp Tà kiến	Tâm khởi ý niệm phủ nhận Phật pháp, cho rằng Phật pháp là mê tín (Tà kiến).
	Ý môn	Không có cảnh mới (duy trì trạng thái sau tà kiến, chỉ hộ kiếp)	Sát-na 36 → 50	Các tâm hộ kiếp sau lộ trình tâm tà	Tiếp tục các tâm hộ kiếp sau khi tà kiến khởi, duy trì trạng thái nghỉ.

				kiến	
--	--	--	--	------	--

Đầu tiên, bảng tóm lược lộ trình từng sát-na-tâm của người đó. Chúng ta coi có những giai đoạn như sau. Ở đây cũng hơi tóm tắt: Thứ nhất là Giai đoạn; Thứ hai là Lộ trình tâm; Thứ ba là Cảnh; Thứ tư là Sát-na tâm; Thứ năm là Tâm cụ thể; Thứ sáu là Giải thích.

[Giai đoạn 1] Ngã mạn khởi trước: Người ta có quan điểm là mình tự hào, giỏi khoa học, thông minh hơn người khác. Giai đoạn thứ nhất là ngã mạn trước đã. Rồi khi đó lộ trình tâm bắt đầu từ Ý môn (tức là cửa Ý). Tại vì người ta suy nghĩ mà, đâu có cảnh gì đâu, mắt đâu có thấy gì đâu, tai có nghe gì đâu. Quý vị hiểu không? Không có mắt thấy, tai nghe, thì gọi là Ý môn. Còn nếu tai nghe thì gọi là Nhĩ môn. Nếu từ mắt thấy thì gọi là Nhãn môn. Chúng ta tập quen như vậy thì dần dần chúng ta sẽ quen với lộ trình tâm.

Cảnh là cảnh của Ý, nên gọi là Ý cảnh. Ý cảnh là ý nghĩ tự cao, tự hào bản thân, tức là ý nghĩ ngã mạn là cảnh. Sát-na đó là sát-na thứ nhất. Khi đó tâm của họ thật ra là Tâm tham ly Tà kiến, kèm ngã mạn, tức là kèm Tâm sở Ngã mạn trong đó. Tại lúc đầu họ đâu có suy xét về nhân quả nghiệp báo gì đâu, nên nó là [Tâm tham] ly Tà kiến là vậy. Đây là trường hợp hôm bữa mình lấy ví dụ rồi.

Giải thích là: ‘Người tự cao, tự hào về sự thông minh, cho rằng mình giỏi hơn người khác’, đó là Tâm sở Ngã mạn. Nhưng tâm là Tâm tham, bởi vì họ cảm thấy vui. Họ đang tự hào, họ vui mà. Vui là thọ hỉ đó, thọ hỉ là tham, tại vì họ đang như vậy thì họ đâu có nghĩ gì về nhân quả đâu, nên ly Tà kiến. Còn Ngã mạn là kèm theo thôi.

Tiếp theo, sát-na 2→16, vì hôm bữa chúng ta có học là 17 sát-na-tâm thì vẫn là Ý môn. Không có cảnh mới, chỉ duy trì trạng thái ngã mạn cũ và thêm Tâm hộ kiếp nữa. Giống như hôm bữa, tâm này xét rồi. Như vậy các Tâm hộ kiếp sau lộ trình Tâm ngã mạn v.v... thì duy trì theo cảnh. Giải thích là: ‘Khoảng nghĩ tâm, tâm hộ kiếp duy trì trạng thái cũ, không có cảnh mới’.

Cho nên thực tế là người ta trải qua nguyên 17 sát-na tâm rồi. Quý vị thấy

không ạ? Học rõ ràng như vậy, thật ra nó trải qua 17 sát-na tâm. Đó là giai đoạn một.

[Giai đoạn 2] Tâm hộ kiếp (bhavaṅga): Giai đoạn 2 là bắt đầu trở về Tâm hộ kiếp. Trước khi người ta chuyển qua tâm phủ nhận Phật pháp, thật ra mình tưởng vào một cái là nó tới luôn, người ta vừa khởi xong là người ta nghĩ luôn điều kia. Nhưng không phải! Thực tế là họ có một khoảng ở giữa, gọi là dòng Tâm hộ kiếp chạy vô. Chúng ta học thì thấy rõ ràng.

Chúng ta thấy bây giờ là: Cảnh nghiệp quá khứ (bhavaṅga-arammana) trong Tâm hộ kiếp. Tức là nó trở lại với dòng Tâm hộ kiếp, nghiệp đời này mình thế nào, đầu thai như thế nào thì tâm đầu thai đó trở thành Tâm hộ kiếp. Nó trở lại, nhớ lại, duy trì cho mình. Ví dụ mình là người thế nào v.v... là do tâm duy trì hết. Nếu không có tâm đầu thai đó thì không đúng quy luật.

Ví dụ như bây giờ mình đầu thai thành người nữ, tính tình, v.v... cảnh nghiệp, rồi nghiệp của mình đời trước đi đầu thai với tâm thọ hỉ nên đời này mình hay vui. Còn người kia đầu thai với tâm thọ ưu nên lúc nào cũng khó chịu. Người kia thì đầu thai (Tâm tái tục) bằng tâm thọ xả nên cứ trầm trầm. Đó là cảnh nghiệp hộ kiếp quá khứ hiện ra ở chỗ này, nó ngầm ở trong đó.

Sát-na này là một sát-na tâm, nó trở về sát-na 17 → 34, thật ra là từ sát-na 1 → 17 nữa đó, cũng vậy. Các Tâm hộ kiếp thuần túy (không có cảnh mới). Giải thích là: 'Dòng Tâm hộ kiếp trôi chảy, không nhận cảnh mới, chỉ có cảnh nghiệp quá khứ vi tế'.

[Giai đoạn 3] Tà kiến khởi sau: Cũng là cảnh ý từ Ý môn, vì họ đâu thấy gì, họ toàn thấy trong suy nghĩ của họ, lúc đó họ có thấy gì đâu. Cho nên lúc đó mình có đứng trước mặt họ thì họ cũng không thấy mình. Trong tích tắc đó, bao nhiêu sát-na tâm đó, thật ra là họ không thấy gì, họ đang sống trong suy nghĩ của họ, nên con ruồi bay qua cũng không thấy. Kiểu vậy đó! Chúng ta thấy rõ ràng, học phân tích kĩ như vậy đó.

Rồi cảnh vẫn là Ý môn: 'Ý cảnh (manodvārārammaṇa): Quan điểm phủ nhận Phật pháp (Tà kiến)'. Cảnh là cảnh của Ý.

Sát-na tâm đầu tiên là sát-na 35, tức là tiếp theo ở trên kia và lúc này là Tâm

tham hợp Tà kiến. [Giải thích là]: ‘Tâm khởi ý niệm phủ nhận Phật pháp, cho rằng Phật pháp là mê tín (Tà kiến)’. Đó [là] Tâm tham. Ở đây chúng ta nói tắt thôi, hôm bữa hình như có ví dụ giống như vậy rồi, quý vị có thể coi kỹ lại.

Tiếp theo đó [vẫn] là Ý môn, nó tiếp tục làm một vòng 16 sát-na nữa. [Cảnh] là: ‘Không có cảnh mới (duy trì trạng thái sau Tà kiến, chỉ Hộ kiếp’. Sát-na tâm 36 → 50: ‘Các Tâm hộ kiếp sau lộ trình Tâm tà kiến. Tiếp tục các Tâm hộ kiếp sau khi Tà kiến khởi, duy trì trạng thái nghỉ’.

Cho nên, thực tế quý vị thấy nó luôn luôn xen Tâm hộ kiếp vào lộ trình tâm, cứ xen vào, xen vào liên tục. Chính vì vậy chúng ta bị nghiệp dẫn, [nên] nguyên nhân tại sao có những người có tập khí tính tình như thế này, thế kia. Tại sao có người khó chịu, tại sao có người lúc nào cũng cười, vui. Tại sao có người lúc nào cũng trầm ngâm, im im. Là do chúng ta đầu thai bằng tâm nào, thì tâm đó sau khi sát-na đầu thai xong sẽ trở thành Tâm hộ kiếp, và nó cứ chen vô như vậy, tác động giữa chừng. Chính tác động giữa chừng đó khiến tạo ra trạng thái của mình.

Cho nên người nào đời trước vô tình hay là thế nào đó đầu thai bằng tâm thọ hỷ, vui vẻ thì ngon lành, lúc nào cũng cười, vui, v.v... vui nhiều hơn. Tại vì nếu không có cảnh là nó trả về trạng thái đó, Tâm hộ kiếp là tâm đó. Còn người đầu thai bằng Tâm sân thọ ưu, thì chắc chắn khổ rồi, cứ nhăn mặt suốt, cứ trả về là Tâm hộ kiếp đó hoạt động rồi. Rồi người mà tâm thọ xả, thì làm gì cũng trơ trơ, cho nên cứ trầm ngâm, trầm ngâm. Cứ trả về là trầm ngâm. Nếu không có cảnh, không có cảnh ý hay không có cảnh gì, thì thường là nó trả về, hết dư âm rồi thì nó trở về tâm đó.

Chính vì vậy chúng ta tu tại sao khác nhau nhiều, không ai giống ai. Vì thật sự mình học hết tâm này rồi thì mình sẽ hiểu rõ ràng là: Chúng sanh có vô vàn nghiệp khác nhau, không ai giống ai, đừng mong người ta giống mình, khó lắm! Chúng ta hiểu rồi nha!

Bây giờ chúng ta sẽ đi vào Lộ trình tử. Hôm nay giới thiệu cho quý vị Lộ trình tử. Chúng ta sẽ đưa ra một ví dụ.

Lộ trình tử

VD1: Người Sắp Chết Còn Nghe Được Rõ Ràng Lời Nói Nghịch Ý Của

Người Con, Và Do Đó Khởi Tâm Sân Hận Với Đầy Đủ Các Sát-Na "Tiếp Nhận" Và "Suy Xét" (Lộ trình Nhĩ Môn Cận Tử - *Sotadvāra-Maranasanna-Vithi*).

Thiện Trang đưa ra một trường hợp này rất thực tế, có thể chúng ta đã chứng kiến những trường hợp này. Tức là một người sắp chết, nhưng căn của họ vẫn còn sáng suốt, họ nghe được đứa con nói lời nghịch ý. Ví dụ như những đồng tu Tịnh Độ, lúc đó muốn mời ban trợ niệm, lúc đó đang ngáp ngáp rồi, nói: "Con ơi, con kêu giùm ban hộ niệm tới". Nó nói: "Hộ niệm cái gì" v.v... Nó nói như vậy thì nghịch ý, và lúc đó họ khởi lên sân hận, và xui là chết luôn. Lúc đó không kịp gì hết, chết luôn, thì lộ trình tâm như thế nào? Chúng ta hãy khám phá lộ trình đó.

Ở đây chúng ta đưa ra ví dụ trước, chúng ta sẽ xét sau. Mang tính giới thiệu thôi. Mời quý vị xem!

Sát-na Tâm	Loại Tâm (Pali)	Giải Thích	Tâm Thiện / Bất Thiện
1	Bhavanga (Hộ kiếp cuối cùng)	Tâm hộ kiếp cuối cùng, duy trì mạng sống trước khi bị cảnh âm thanh tác động.	Trung tính (tâm quả)
2	Bhavanga-calana (Dao động hộ kiếp)	Hộ kiếp bị dao động bởi âm thanh lời nói nghịch ý bên ngoài.	Trung tính (tâm quả)
3	Bhavanga-upaccheda (Cắt hộ kiếp)	Cắt hộ kiếp, chuẩn bị khởi lộ trình tâm mới do âm thanh tác động.	Trung tính (tâm quả)

4	Sotadvārāvajjana (Hướng tâm nhĩ môn)	Tâm nhĩ môn hướng đến âm thanh ấy, chỉ đơn thuần hướng tâm, chưa khởi sân.	Trung tính
5	Sampaticchana (Tiếp nhận)	Tâm tiếp nhận âm thanh, chỉ nhận cảnh, chưa tạo nghiệp.	Trung tính
6	Santīraṇa (Suy xét)	Tâm suy xét về âm thanh ấy, đánh giá nội dung, chưa tạo nghiệp.	Trung tính
7	Votthapana (Quyết định)	Tâm quyết định phản ứng với âm thanh, nghiêng về sân hận, nhưng chưa trực tiếp tạo nghiệp.	Trung tính (đang nghiêng)
8	Javana (Tốc hành) - Lần 1	Tâm tốc hành đầu tiên, lúc này mới thật sự khởi tâm sân hận mạnh mẽ, bắt đầu tạo nghiệp bất thiện.	Bất thiện mạnh (sân)
9	Javana (Tốc hành) - Lần 2	Tâm sân tiếp tục, oán hận, bức tức gia tăng.	Bất thiện mạnh (sân)
10	Javana (Tốc hành) - Lần 3	Tâm sân hận tiếp tục mạnh, đầy căm giận.	Bất thiện mạnh (sân)
11	Javana (Tốc hành) - Lần 4	Tâm sân đạt đỉnh, dồn nén sân hận dữ dội.	Bất thiện mạnh (sân)

12	Javana (Tốc hành) - Lần 5	Tâm sân cực mạnh, in sâu vào dòng nghiệp, tạo nghiệp nặng nhất.	Bất thiện mạnh (sân)
13	Tadārammana (Quan sát dư âm) - Lần 1	Tâm quan sát dư âm cảnh âm thanh ấy, vẫn còn dư chấn sân hận trong tâm.	Trung tính (chỉ quan sát)
14	Cuti-citta (Tâm tử)	Tâm tử khởi, chấm dứt mạng sống, là tâm quả bất thiện (akusala vipāka citta), không có sân, không tạo nghiệp, chỉ mang quả nghiệp cũ.	Tâm quả bất thiện, trung tính, xả thọ

Cột đầu tiên là Sát-na tâm; Thứ hai là Loại Tâm; [Cột thứ ba] là Giải Thích; Và [Cột thứ tư] là chúng ta xác định tâm đó là Tâm thiện /bất thiện.

[Sát-na 1] Bhavanga (Hộ kiếp cuối cùng): là Tâm hộ kiếp vẫn hoạt động. ‘Tâm hộ kiếp cuối cùng, duy trì mạng sống trước khi bị cảnh âm thanh tác động’. Thông thường không có gì thì Tâm hộ kiếp lúc nào cũng chen vô hết. Thực ra tâm này là Tâm quả, đó là quả của đời trước nên gọi là Tâm quả, không phải Tâm nhân. Tâm mà mình tạo ra quả thì gọi là Tâm nhân. Còn tâm này là kết quả của đời trước, mình đầu thai rồi, bây giờ nó đi theo mình cả cuộc đời, nên gọi là Tâm quả. Và lúc này nó không tạo nghiệp gì nên gọi là Trung tính (Tâm quả). Quý vị làm quen với sát-na đầu tiên.

Tiếp theo vẫn là Tâm hộ kiếp, nhưng bây giờ nó dao động.

[Sát-na 2] Bhavanga-calana (Dao động hộ kiếp): Giải thích là: ‘Hộ kiếp bị dao động bởi âm thanh lời nói nghịch ý bên ngoài’. Tức là đứa con trai bắt đầu nói rồi, [người đó] chú ý đến tiếng nói của nó lọt vào. Đang sống, đang nghe bình thường, tự nhiên nghe tiếng âm thanh của con trai nói dừng hộ niệm, không cần

hộ niệm gì đó. Thì thật ra lúc đó là [người đó] nghe thôi, chưa có suy xét gì hết, thì tâm nghe đó vẫn là trung tính, và vẫn là Tâm quả của Tâm hộ kiếp.

Tiếp theo thì mới bắt đầu dứt dòng hay là cắt hộ kiếp, là sát-na tâm thứ ba.

[Sát-na 3] Bhavanga-upaccheda (Cắt hộ kiếp): ‘Cắt hộ kiếp, chuẩn bị khởi lộ trình tâm mới do âm thanh tác động’. Lúc đó Tâm hộ kiếp lúc nào cũng là trung tính (Tâm quả). Cho nên bữa sau mình học Tâm nhân và Tâm quả, 12 Tâm bất thiện đó là thuộc về Tâm nhân. Còn đây là Tâm quả, vì nó ra quả rồi, chứ đâu phải là nhân đâu, quả từ đời trước mà.

[Sát-na] thứ tư là tai nghe tiếng, bắt đầu từ đây mới là nghe.

[Sát-na 4] Sotadvārāvajjana (Hướng tâm nhĩ môn): tức là tâm hướng về cửa tai. ‘Tâm nhĩ môn hướng đến âm thanh ấy, chỉ đơn thuần là hướng tâm, chưa khởi sanh’. Tại vì [người đó] chưa biết âm thanh đó là âm thanh gì. Ba điều trên chỉ là chuẩn bị thôi, còn điều này là bắt đầu vô. Quý vị mới đầu nghe âm thanh thì quý vị cũng chưa biết âm thanh đó là thể nào, cho nên vẫn là trung tính, chưa có thiện hay bất thiện gì hết, chưa khởi sân.

Tiếp theo sau khi nghe rồi, hướng về rồi, thì mới tiếp nhận. Chứ không phải nghe liền được, mà phải hướng về rồi thì mới bắt đầu tiếp nhận. Sát-na tâm thứ năm là tiếp nhận.

[Sát-na 5] Sampaticchana (Tiếp nhận): ‘Tâm tiếp nhận âm thanh, chỉ nhận cảnh, chưa tạo nghiệp’. Tức là nó tiếp nhận âm thanh, chạy lời nói vô, thì tâm này vẫn là tâm trung tính, [chưa] mang tính thiện ác, vẫn là trung tính.

[Sát-na 6] Santīraṇa (Suy xét): tức là nó phải giải mã tiếng nói đó là tiếng gì, thì phải qua suy xét. ‘Tâm suy xét âm thanh ấy, đánh giá nội dung, chưa tạo nghiệp’. Đánh giá nội dung, thì lúc đó mới biết tiếng của con trai. Nghe tiếng nói đó là nó không đồng ý nội dung của mình yêu cầu hộ niệm, chẳng hạn. Như vậy mới bắt đầu đưa ra quyết định.

[Sát-na 7] Votthapana (Quyết định): Sát-na tâm thứ 7 mới đưa ra quyết định. ‘Tâm quyết định phản ứng với âm thanh, nghiêng về sân hận, nhưng chưa trực tiếp tạo nghiệp’. Tức là đang nghiêng về hướng sân lên, thì tâm này mới là

nghiêng thôi, chứ chưa quyết định, nên vẫn là trung tính.

Năm sát-na tâm [từ 8→12] tạo nghiệp này, 5 sát-na tâm này quan trọng.

[Sát-na 8] Javana (Tốc hành) - Lần 1: là bắt đầu tác nghiệp. ‘Tâm tốc hành đầu tiên, lúc này mới thực sự khởi tâm sân mạnh mẽ, bắt đầu tạo nghiệp bất thiện’. Cho nên lúc này là nghiệp bất thiện. Trong 12 tâm thì đây là Tâm sân ở Dục giới đó.

[Sát-na 9] Javana (Tốc hành) - Lần 2: ‘Tâm sân tiếp tục, oán hận, bực tức gia tăng’. Mới đầu là nó khởi động thôi, đề ba, nổ máy thôi, bây giờ mới tăng lên, sân mạnh hơn.

[Sát-na 10] Javana (Tốc hành) - Lần 3: ‘Tâm sân tiếp tục mạnh, đầy căm giận’. Tâm bất thiện mạnh, sân nữa.

[Sát-na 11] Javana (Tốc hành) - Lần 4: ‘Tâm sân đạt đỉnh, dồn nén sân hận dữ dội’. Quý vị thấy sự sân không phải đơn giản, phải từ từ rồi mới chạy lên tới cùng luôn, là bất thiện mạnh.

[Sát-na 12] Javana (Tốc hành) - Lần 5: ‘Tâm sân cực mạnh, in sâu vào dòng nghiệp, tạo nghiệp nặng nhất’. Bây giờ mới quất thêm nghiệp mạnh, quất cho 5 Tâm sân.

[Sát-na 13] Tadārammana (Quan sát dư âm)- Lần 1: mới là quan sát dư âm thôi. ‘Tâm quan sát dư âm cảnh âm thanh ấy, vẫn còn dư chấn sân hận trong tâm’. Thật ra lúc này là chỉ quan sát thôi, hết sân rồi, trở về trung tính.

Cuối cùng là chết. Tâm hộ kiếp lúc này biến thành tâm chết luôn, thì người đó chết. Lúc này khởi Tâm tử lên.

[Sát-na 14] Cuti-citta (Tâm tử): ‘Tâm tử khởi, chấm dứt mạng sống, là Tâm quả Bất thiện (akusala vipāka citta), không có sân, không tạo nghiệp, chỉ mang quả nghiệp cũ’. Tâm tử khởi chấm dứt mạng sống là Tâm quả Bất thiện. Tại vì sao? Vì sân kéo nên bất thiện. Không có sân, không tạo nghiệp, chỉ mang quả nghiệp cũ, tức là tâm này thực ra quý vị đã mang Tâm quả để đi đầu thai. Và để nó tiếp tục đi đầu thai kiếp mới thì Tâm quả này là Tâm quả Bất thiện. Tuy nó trung tính, là xả thọ, nhưng nó là kết quả của thăng trên, cho nên nó bất thiện và đọa lạc.

Đức Phật nói nếu tâm sân như vậy thì tùy vào nghiệp mà đọa, thường là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Sân như vậy thường là đọa thôi, cho nên khổ. Chúng ta thấy rõ ràng, quý vị thấy quan trọng không? Tu làm sao kiểm soát tâm cho kịp, chứ ở đó mà kêu: “Từ từ, tôi sân chút rồi tôi suy nghĩ, tôi suy nghĩ rồi tôi bắt đầu quán Tứ niệm xứ”. Quán kịp không? Lúc đó quán không kịp đâu, sân rồi, nên không có Thiền chỉ hoặc không có định lực là quán sát không kịp. Sân một cái, xui là chết luôn. Còn nếu hên, sân xong rồi, vẫn chưa chết thì không sao, để tôi suy xét lại không nên sân, sân là đọa lạc, thì may lúc đó trở lại bình thường với tâm vừa thọ xả đó, [tâm] bình thường được một chút thì chết, [đó là] hên.

Cho nên tại sao lúc lâm chung nguy hiểm như vậy, mà người thường lúc lâm chung thần thức hôn mê nửa thì sao? Hay là lúc đó sân nhiều quá thì sao? Cho nên hằng ngày mình tu, mình không kiểm soát được tâm, mà đến lúc chết kiểm soát được tâm, niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ là chuyện hơi khó, rất khó nữa là khác.

Đó là Thiện Trang lấy một trường hợp, rõ ràng là một trường hợp theo kiểu sống mà lúc đó các căn còn rõ, ở đây lấy căn tai. Bây giờ Thiện Trang lấy thêm một ví dụ nữa, cũng là lộ trình tử, nhưng chết một cách mê mờ. Tức là mắt, tai không nghe gì hết, như trong Kinh Địa Tạng nói là mắt, tai không còn biết gì hết, các giác quan không hoạt động, bây giờ họ chỉ ôm ấp cảnh trong tâm thôi, thì cái chết đó như thế nào theo lộ trình tử này? Chúng ta giới thiệu luôn.

VD2: Bảng Chi Tiết Lộ Trình Tâm Tử Cho Trường Hợp Một Người Tuy Các Căn Không Hoạt Động Nửa (Không Nghe, Thấy, Biết Bên Ngoài), Nhưng Trong Tâm Họ Khởi Lên Ấn Tượng Sâu Đậm Về Phật Pháp. Nhờ Đó Họ Tái Sinh Vào Cảnh Lành.

Mình lấy trường hợp ở đây là trường hợp người tu tập ghê gớm, tức là tu giỏi lắm, cho nên dù các căn đã không còn, tức là tai không nghe gì hết, mắt không thấy gì hết, mũi không ngửi mùi hương gì hết, thân cũng dường như không biết gì luôn, mê rồi. Người ta thì thấy bên ngoài là mình mê, nhưng người đó họ có công phu sâu, họ vẫn khởi lên ấn tượng sâu đậm về Phật pháp, nhờ đó họ tái sanh vào cõi lành. Nếu tu niệm Phật thì sẽ sanh Tịnh Độ. Bây giờ coi thử, trường hợp này rất khó, nhưng có đó. Quý vị coi thử như vậy thì lộ trình tâm như thế nào?

Sát-na Tâm	Tâm	Giải thích chi tiết	Tâm thiện / bất thiện
1	Bhavanga (Hộ kiếp cuối cùng)	Tâm hộ kiếp cuối cùng, duy trì mạng sống trong vô thức, không biết cảnh bên ngoài.	Trung tính (tâm quả)
2	Bhavanga-calana (Dao động hộ kiếp)	Hộ kiếp bị dao động bởi ấn tượng sâu đậm về Phật pháp trong tiềm thức.	Trung tính (tâm quả)
3	Bhavanga-upaccheda (Cắt hộ kiếp)	Cắt hộ kiếp, sẵn sàng khởi lộ trình tâm tử dựa vào ấn tượng Phật pháp ấy.	Trung tính (tâm quả)
4	Manodvārāvajjana (Hướng tâm ý môn)	Tâm ý môn hướng về ấn tượng Phật pháp, khởi sự chú ý mạnh mẽ tới cảnh thiện ấy.	Trung tính
5	Javana (Tốc hành) - Lần 1	Tâm tốc hành đầu tiên khởi tâm hoan hỷ, kính tin sâu sắc về Phật pháp, tâm thiện mạnh mẽ bắt đầu.	Thiện mạnh (tín, trí tuệ, hoan hỷ)
6	Javana (Tốc hành) - Lần 2	Tâm tiếp tục hoan hỷ sâu sắc, lòng tin trong sáng, tâm thiện tiếp tục mạnh mẽ.	Thiện mạnh

7	Javana (Tốc hành) - Lần 3	Tâm thiện tiếp tục, hoan hỷ lớn mạnh, niềm tin vững chắc, tâm an lạc trọn vẹn.	Thiện mạnh
8	Javana (Tốc hành) - Lần 4	Tâm thiện dâng cao, tâm hỷ lạc sâu xa, hoàn toàn an trú trong Phật pháp.	Thiện mạnh
9	Javana (Tốc hành) - Lần 5	Tâm thiện cực mạnh, đóng dấu thiện nghiệp sâu sắc, tạo duyên tái sinh vào cảnh lành.	Thiện mạnh
10	Tadārammana (Quan sát dư âm) - Lần 1	Tâm quan sát dư âm ấn tượng Phật pháp, tâm vẫn an lạc, giữ niềm tin và chánh niệm bền vững.	Trung tính (chỉ quan sát)
11	Cuti-citta (Tâm tử)	Tâm tử khởi, chấm dứt mạng sống với tâm quả thiện (kusala vipāka citta), trung tính, xả thọ, không tạo nghiệp mới, dẫn tái sinh vào cảnh lành.	Tâm quả thiện, trung tính, xả thọ

Cũng giống như trên, gồm có: Cột thứ nhất là Sát-na tâm; Cột thứ hai là Tâm; Cột thứ ba là Giải thích chi tiết; Cột thứ tư là Tâm thiện/bất thiện.

[Sát-na 1] Bhavanga (Hộ kiếp cuối cùng): ‘Tâm hộ kiếp cuối cùng, duy trì mạng sống trong vô thức, không biết cảnh bên ngoài’. Lúc nào cũng vậy, đây là Tâm quả mang tính chất trung tính.

[Sát-na 2] Bhavanga-calana (Dao động hộ kiếp): ‘Hộ kiếp dao động bởi

ấn tượng sâu đậm về Phật pháp trong tiềm thức'. Tức là họ nhớ ra, [sát-na tâm] này vẫn mang tính chất trung tính và là Tâm quả.

[Sát-na 3] Bhavanga-upaccheda (Cắt hộ kiếp): 'Cắt hộ kiếp, sẵn sàng khởi lộ trình tâm tử dựa vào ấn tượng Phật pháp ấy'. Vẫn mang tính trung tính, vì đó là Tâm quả, Tâm hộ kiếp mà.

[Sát-na 4] Manodvārāvajjana (Hướng tâm ý môn): Bây giờ bắt đầu phải hướng tâm về đâu, gọi là khai ý môn (hướng ý môn). Tại vì trong sáu căn thì chỉ còn ý hoạt động thôi, mấy căn kia hết hoạt động rồi. 'Tâm ý môn (cửa ý) hướng về ấn tượng Phật pháp, khởi sự chú ý mạnh mẽ tới cảnh thiện ấy'. Tâm này vẫn là trung tính, cho nên phải tu tập làm sao để đến lúc chết, dù thế nào mà vẫn khởi lên được tâm này là ngon. Khởi lên được Phật pháp, quý vị tu [Pháp môn] gì không biết, nhưng khởi lên được Phật pháp là ngon lành, chắc chắn rồi đó. Đúng lúc đó chết cũng chẳng sao, dù căn không biết gì cũng chẳng sao, mê man không biết gì hết, vì mê chỉ bên ngoài thôi, chứ trong tiềm thức vẫn hoạt động.

Bây giờ đây là 5 sát-na tâm quan trọng để quyết định cho mình đi về đâu.

[Sát-na 5] Javana (Tốc hành) - Lần 1: Sát-na tâm tốc hành đầu tiên: 'Tâm tốc hành đầu tiên khởi tâm hoan hỷ, kính tin sâu sắc về Phật pháp, tâm thiện mạnh mẽ bắt đầu'. Tất nhiên quý vị có lòng tin với Phật pháp rồi thì quý vị khởi lên hoan hỷ với ấn tượng nào đó khởi lên, nhớ đến một sự kiện nào đó về Phật pháp, cúng dường, nhớ về học pháp, nhớ về tu, nhớ về Phật, nhớ về kinh, v.v... thì lúc đó tự nhiên khởi lên tâm hoan hỷ, kính tin sâu sắc về Phật pháp và tâm thiện mạnh mẽ bắt đầu. Tính chất đó là thiện mạnh. Và đó thuộc về tín, trí tuệ, hoan hỷ. Chúng ta chưa học về Tâm thiện nên chúng ta chỉ nói sơ sơ thôi.

[Sát-na 6] Javana (Tốc hành) - Lần 2: 'Tâm thiện tiếp tục hoan hỷ sâu sắc, lòng tin trong sáng, tâm thiện tiếp tục mạnh mẽ'. Như vậy thiện rất mạnh.

[Sát-na 7] Javana (Tốc hành) - Lần 3: 'Tâm thiện tiếp tục, hoan hỷ lớn mạnh, niềm tin vững chắc, tâm an lạc trọn vẹn'. Về Phật pháp là ngon lành, thiện mạnh, đây là tính chất.

[Sát-na 8] Javana (Tốc hành) - Lần 4: 'Tâm thiện dâng cao, tâm hỷ lạc sâu xa, hoàn toàn an trú trong Phật pháp'. Điều này tính chất là thiện mạnh.

[Sát-na 9] Javana (Tốc hành) - Lần 5: ‘Tâm thiện cực mạnh, đóng dấu thiện nghiệp sâu sắc, tạo duyên tái sinh vào cảnh lành’. [Sát-na tâm] cuối cùng này là đóng nghiệp, giống như cuối cùng quyết định rồi đóng dấu nghiệp ở chỗ này, là thiện mạnh.

[Sát-na 10] Tadārammana (Quan sát dư âm) - Lần 1: ‘Tâm quan sát dư âm ấn tượng Phật pháp, tâm vẫn an lạc, giữ niềm tin và chánh niệm bền vững’. Điều này thực ra chỉ mang tính chất trung tính thôi, chỉ quan sát thôi và cuối cùng lúc đó chết, tức là Tâm hộ kiếp biến thành Tâm tử.

[Sát-na 11] Cuti-citta (Tâm tử): ‘Tâm tử khởi, chấm dứt mạng sống với tâm quả thiện, trung tính, xả thọ, không tạo nghiệp mới, dẫn tái sinh vào cảnh lành’. Lúc đó là tái sanh vào cảnh lành. Nếu ai tu Tịnh Độ, đủ duyên thì lúc này đi về Tịnh Độ.

Quý vị sẽ thắc mắc lộ trình tâm ở trên có 14 sát-na tâm, mà ở đây chỉ có 11 sát-na tâm thôi, thì Thiện Trang có ghi luôn:

***Lưu ý: Lộ trình tử có thể có từ 10 đến 15 sát-na tâm, thông thường có 7 trường hợp.**

Ở đây chúng ta chưa xét, chúng ta chỉ đưa ra ví dụ thôi, còn 7 trường hợp đó là trường hợp nào và tại sao từ 10 đến 15 sát-na tâm, thì đợi chúng ta học hết các tâm đã, rồi chúng ta sẽ trở lại, [ở đây] chỉ giới thiệu thôi.

Quý vị thấy giá trị của việc học chưa ạ? Học những điều này thì mình mới hiểu. Cho nên làm sao phải giữ được tâm, chỉ khi giữ được tâm thì mình mới làm chủ được cảnh giới của mình. Đó là người chết bình thường, còn lộ trình tâm của Niết-Bàn thì khác nữa. Cho nên vị A-la-hán có lộ trình tâm khác khi đắc Niết-Bàn.

Quý vị thấy điều này có cần học không? Rất cần đấy chứ! Thiện Trang giới thiệu học để tu, chứ đâu phải học để cho biết đâu. Cho nên Thiện Trang nói mình học để tu, mình là hành giả mà, chúng ta đều mong muốn là hành giả chứ không phải là học giả. Nên nếu mình không tu tập, đời sống mình có nhiều nghiệp xấu, thì lúc lâm chung mê man bất tỉnh, không biết gì. Trong tâm toàn cảnh xấu thì lúc đó sợ hãi, hoảng loạn, thì theo lộ trình xấu mà đi thôi, hôn mê rồi đi luôn, đi theo

lộ trình xấu. Còn nếu mình tu tập tốt thì mình sẽ được như vậy.

Lộ trình tử thì có những dư âm quan sát này nhiều hơn, có khi có những lộ trình có một hoặc hai cái, cũng có khi không có cái nào, [vì cảnh] yếu quá. Tức là sau này cảnh không mạnh, cảnh yếu quá, thì cũng không có dư âm nào đâu, tới đây là đi luôn, không có dư âm gì hết. Sau này chúng ta học thì sẽ hiểu rõ hơn.

Như vậy Thiện Trang đã giới thiệu xong nội dung hôm nay rồi, hy vọng quý vị sẽ hiểu rõ hơn. Tóm lại, ở đây Thiện Trang giới thiệu luôn Lộ trình tử thông thường 10 đến 15 sát-na tâm, có 7 trường hợp, gồm có Ý môn, Nhãn môn, Nhĩ môn, v.v... Thông thường cảnh mạnh, cực mạnh, rất lớn là thường vào Ý môn, Nhĩ môn, điều đó sau này chúng ta sẽ học. Và những sát-na quan sát dư âm đôi khi thành tới 3 sát-na quan sát dư âm, nhưng có khi không có. Tức là chỗ (quan sát dư âm) không có, có khi không có, có khi thành 3, cho nên nó mới nhiều hơn. Tùy trường hợp, chúng ta sẽ học sau.

Hôm nay thời gian cũng đã hết rồi, hẹn quý vị vào hôm khác. Quý vị có thắc mắc cần hỏi thì theo [địa chỉ] Zoom để trong các bài nào đó, quý vị coi. Còn quý vị nào không hỏi gì, cần coi tham khảo thì coi bài đăng lại trên kênh YouTube Thích Thiện Trang hoặc Fanpage Thích Thiện Trang. Quý vị có thể lên đó coi và ai muốn hỏi gì, nếu không vào được Zoom thì quý vị có thể bình luận trên một trong hai địa chỉ đó, trên Fanpage Thích Thiện Trang hoặc trang YouTube Thích Thiện Trang. Quý vị bình luận thì Thiện Trang sẽ coi, sau đó tổng hợp và trả lời luôn. Quý vị hỏi những vấn đề nào cũng được, nhưng chịu khó hỏi những gì chúng ta học thì tốt hơn, hoặc hỏi những gì đã học rồi. Có những quý vị hỏi những điều mình chưa học, thì trả lời cho đại chúng cũng không hợp lắm.

A Mi Đà Phật! Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo”.

A Mi Đà Phật!